

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP GỖ TÂN MAI**

DỰ THẢO



Phường Thống Nhất – Biên Hòa – Đồng Nai
Điện thoại: 0251. 3822258 – 3822273 Fax: 0251 3823 731
Website : www.wood-tanmai.com.vn – Email: gotanmai@gotanmai.vn

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021**



Tháng 05 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

NHIỆM KỲ IV (2021-2025)

| Thời gian | Nội dung |
|--|--|
| I. Đón đại biểu, khách mời, cổ đông | |
| Từ 8h30 đến 9h00 | 1. Đón tiếp đại biểu, khách mời và cổ đông 2. Đăng ký danh sách dự họp, phát tài liệu |
| II. Thủ tục khai mạc | |
| 9h00 đến 9h20 | 1. Chào cờ, 2. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và khách mời 3. Thông qua biên bản kiểm tra tư cách cổ đông 4. Trình Đại hội thông qua danh sách Chủ tịch đoàn, Ban thư ký, Ban bầu cử và Ban kiểm phiếu 5. Thông qua Quy chế làm việc Đại hội 6. Thông qua chương trình Đại hội |
| III. Thảo luận chương trình Đại hội | |
| 9h20 đến 10h30 | 1. Báo cáo của Ban điều hành kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và kế hoạch năm 2021 2. Báo cáo của Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2016-2020 và kế hoạch nhiệm kỳ 2021-2025 3. Báo cáo giám sát của Ban kiểm soát năm tài chính 2020 |
| | 4. Thông qua việc sửa đổi điều lệ 5. Thông qua quy chế Quản trị nội bộ, quy chế hoạt động HĐQT, Ban kiểm soát 6. Trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các tờ trình 6.1 Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán 6.2 Kế hoạch chia cổ tức năm 2021 6.3 Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021 6.4 Thông qua mức chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch lương, thù lao năm 2021 6.5 Thông qua việc chấm dứt hoạt động xí nghiệp May Công nghiệp. 7. Bầu thành viên HĐQT/KSV nhiệm kỳ IV (2021-2025) |
| 10h30 đến 11h30 | - Thảo luận, đóng góp ý kiến. - Biểu quyết thông qua các báo cáo và Tờ trình |
| IV. Công bố kết quả bầu cử: Ban bầu cử công bố kết quả kiểm phiếu | |
| V. Bế mạc: | 1. Thông qua Biên bản và Nghị Quyết ĐHĐCĐ 2. Bế mạc Đại hội |



CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP GỖ TÂN MAI

Phường Thống Nhất - Biên Hòa - Đồng Nai

Điện thoại: 0251 3 822258- 3822273

Fax: 0251 3823731

Website: www.wood-tanmai.com.vn

Email: gotanmai@gotanmai.vn

Biên Hòa, ngày 20 tháng 05 năm 2021

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021 CỦA CÔNG TY CP TH GỖ TÂN MAI

Điều 1: Phạm vi áp dụng

- 1.1 Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông thường niên sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2021 của Công ty CPTH Gỗ Tân Mai.
- 1.2 Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
- 1.3 Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này

Điều 2: Đoàn Chủ tịch, Chủ Tọa, quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch:

- 2.1 Chủ tịch Đại hội là Chủ tịch HĐQT đương nhiệm của Công ty CPTH Gỗ Tân Mai là người chủ trì Đại hội.
- 2.2 Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa:
 - Chủ trì Đại hội đồng cổ đông năm 2021
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
 - Kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng biểu quyết.
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội đồng yêu cầu.
 - Làm việc theo nguyên tắc tập thể tập trung dân chủ, tiến hành Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

Điều 3: Thư ký, quyền và nghĩa vụ của Thư ký:

- 3.1 Thư ký do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
- 3.2 Nhiệm vụ của Thư ký:
 - Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung Đại hội.
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra điều kiện tham dự đại hội:

- 4.1 Ban kiểm tra điều kiện tham dự họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử.
- 4.2 Ban kiểm tra điều kiện tham dự Đại hội thực hiện kiểm tra điều kiện dự Đại hội của các cổ đông. Phát các tài liệu liên quan đến đại hội, báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra điều kiện tham dự Đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

- 5.1 Điều kiện tham dự: Cổ đông hoặc đại diện cổ đông có sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ ngày 29/03/2021 được quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2021.
- 5.2 Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:
 - Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND hoặc hộ chiếu...) và giấy xác nhận tham dự nộp cho Ban kiểm tra để kiểm tra điều kiện tham dự của cổ đông.
 - Mỗi cổ đông tham dự họp được nhận tài liệu dự họp bao gồm: tài liệu đọc, phiếu biểu quyết. Trên các phiếu có ghi số cổ phần sở hữu, cổ đông có trách nhiệm thông báo ngay cho Ban kiểm tra kiểm tra điều kiện tham dự biết về các sai sót liên quan đến thông tin cổ đông.
 - Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông khi có nhu cầu cá nhân cần ra ngoài hội trường cần giữ trật tự để tránh làm phiền các cổ đông khác cũng như làm gián đoạn tiến trình đại hội và công việc của Chủ tọa.
 - Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
 - Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
 - Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu.
 - Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, điều 146, Luật doanh nghiệp.
 - Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 6: Tiến hành đại hội

Đại hội cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự đại hội đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông vào ngày chốt danh sách theo Điều lệ Công ty.

Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Trong đại hội đồng cổ đông triệu tập lại cần có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

Khi đại hội lần thứ hai không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong đại hội lần này bất kỳ số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền nào tham dự cũng điều hợp lệ và điều có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn một cách hợp lệ.

Điều 7: Phát biểu ý kiến trong Đại hội:

Cổ đông khi có ý kiến góp ý thảo luận hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa mời, cổ đông được phép bắt đầu phát biểu.

Cổ đông phải tự giới thiệu: mã số cổ đông, số lượng cổ phiếu sở hữu hoặc/và được ủy quyền, tên cá nhân hoặc đại diện tổ chức

Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, súc tích, tránh trùng lặp.

Điều 8: Thể lệ biểu quyết

8.1 Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết.

8.2 Các cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự Đại hội đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền.

8.3 Các vấn đề được biểu quyết trong Đại hội được thông qua khi:

- Thông qua việc sửa đổi điều lệ công ty và việc chào bán cổ phiếu: Đạt tỷ lệ ít nhất 65% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
- Thông qua các vấn đề khác: Đạt tỷ lệ trên 50% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 9: Biên bản và Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông

9.1 Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội.

9.2 Biên bản và nghị quyết Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 10: Trường hợp tổ chức họp Đại hội cổ đông cổ đông không thành

- 10.1 Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này thì việc triệu tập cuộc họp lần thứ hai phải được tiến hành trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày dự kiến tiến hành cuộc họp thứ nhất.
- 10.2 Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông, đại diện cổ đông dự họp ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- 10.3 Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên của Điều này thì được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến tiến hành. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông tới dự họp.

Điều 11: Điều khoản thi hành

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông năm 2021 của Công ty Cổ Phần Tổng Hợp Gỗ Tân Mai. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ĐHCĐ năm 2021 thông qua.

**CÔNG TY CP TH GỖ TÂN MAI
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP GỖ TÂN MAI**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai ("Công ty"), được lập ngày 22 tháng 03 năm 2021, từ trang 06 đến trang 39, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo công văn số 261/SNZ – XNGĐ ngày 11 tháng 04 năm 2017 của Tổng công ty Cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp (Sonadezi), Công ty phải trích lập bổ sung tiền thuê đất từ giai đoạn năm 2006 đến năm 2017 với số tiền là 3.317.318.741 VND và Công ty đã ghi nhận khoản chi phí này vào Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017. Tuy nhiên, trong năm 2018, Công ty đã hoàn nhập lại Chi phí này vào khoản mục "Chi phí quản lý doanh nghiệp". Vấn đề này vẫn chưa được Công ty khắc phục trong năm 2020 dẫn đến báo cáo tài chính đang ghi nhận chưa phù hợp. Nếu Công ty ghi nhận khoản tiền thuê đất nêu trên theo các quy định hiện hành thì trên Bảng Cân đối kế toán tại ngày 01 tháng 01 năm 2020 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 chỉ tiêu " Chi phí phải trả ngắn hạn" (Mã số 315) sẽ tăng thêm 3.317.318.741 VND và chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" (mã số 421) sẽ giảm đi tương ứng 3.317.318.741 VND.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với báo cáo tài chính ngày 30 tháng 3 năm 2020 do tính thận trọng về vấn đề hoàn nhập chi phí phải trả tiền thuê đất cho Tổng công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp (Sonadezi) trong năm 2018.



TRANG ĐẮC NHA
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2018-009-1

LÊ NGỌC HẢI
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0179-2018-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP
GỖ TÂN MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...08.../CV.GTM

Đồng Nai, ngày 22 tháng 03 năm 2021

V/v : Giải trình nguyên nhân giảm lợi nhuận
sau thuế năm 2020 so với cùng kỳ năm 2019,
ý kiến ngoại trừ của kiểm toán tại Báo cáo tài chính năm 2020

Kính gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tổ chức niêm yết : Công ty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai - Mã chứng khoán : TMW
Mã ISIN : VN000000TMW3 – Sàn giao dịch : UPCOM
Trụ sở : 84 Nguyễn Văn Hoa, P.Thống Nhất, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Người thực hiện CBTT : Nguyễn Thị Kim Trang – P.Tổ chức Hành chính
Loại thông tin công bố : Bất thường
Thông tin công bố : Giải trình về ý kiến ngoại trừ của kiểm toán tại Báo cáo tài chính năm 2020 và nguyên nhân giảm lợi nhuận sau thuế năm 2020 so với cùng kỳ năm 2019.

1 Ý kiến ngoại trừ của kiểm toán tại Báo cáo tài chính năm 2020

Tại báo cáo kiểm toán độc lập số 253/2021/BCKT-HCM.01203 ngày 22/03/2021 của Công ty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai về báo cáo tài chính cho năm 2020. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến ngoại trừ như sau : “Theo công văn số 261/SNZ – XNGĐ ngày 11 tháng 04 năm 2017 của Tổng công ty Cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp (Sonadezi), Công ty phải trích lập bổ sung tiền thuê đất từ giai đoạn năm 2006 đến năm 2017 với số tiền là 3.317.318.741 VND và Công ty đã ghi nhận khoản chi phí này vào Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017. Tuy nhiên, trong năm 2018, Công ty đã hoàn nhập lại Chi phí này vào khoản mục “Chi phí quản lý doanh nghiệp”. Vấn đề này vẫn chưa được Công ty khắc phục trong năm 2020 dẫn đến báo cáo tài chính đang ghi nhận chưa phù hợp. Nếu Công ty ghi nhận khoản tiền thuê đất nêu trên theo các quy định hiện hành thì trên Bảng Cân đối kế toán tại ngày 01 tháng 01 năm 2020 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 chỉ tiêu “ Chi phí phải trả ngắn hạn” (Mã số 315) sẽ tăng thêm 3.317.318.741 VND và chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” (mã số 421) sẽ giảm đi tương ứng 3.317.318.741 VND.”

Công ty có công bố thông tin Báo cáo Tài chính năm 2018 kèm theo văn bản số 04/CV.GTM ngày 29/03/2019 giải trình kiến ngoại trừ của kiểm toán trên báo cáo tài chính 2018, văn bản số 13/CV.GTM ngày 30/03/2020 giải trình ý kiến ngoại trừ của kiểm toán trên báo cáo tài chính 2019, loại thông tin công bố : bất thường. Nay công ty xin nhắc lại như sau :

Công ty Cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai có đơn vị trực thuộc là Xí nghiệp May Công Nghiệp Đồng Nai nằm trong Khu công nghiệp Biên Hòa 1. Đơn vị trả tiền thuê đất hàng năm cho Tổng Công ty Cổ phần phát triển Khu công nghiệp (SONADEZI). Theo công văn số 261/SNZ-XNGĐ ngày 11/04/2017 của Tổng Công ty Cổ phần phát triển Khu công nghiệp (SONADEZI). Công ty đã ghi nhận vào Báo cáo Tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 khoản chi phí thuê đất điều chỉnh bổ sung cho giai đoạn từ năm đến năm 2017 với số tiền là 3.317.318.741 đồng để dự phòng chi trả nhưng cũng đồng thời phản ánh ý kiến không đồng thuận với yêu cầu của SONADEZI.

Vào ngày 05/04/2018 Tổng Công ty Cổ phần phát triển Khu công nghiệp (SONADEZI) đã ký Phụ lục Hợp đồng số 01 Hợp đồng thuê lại đất và sử dụng hạ tầng tại KCN Biên Hòa 1, trong đó điều chỉnh bổ sung lại tiền thuê đất, phí sử dụng hạ tầng tính từ 01/01/2018 đến 31/12/2020 và không đề cập gì đến vấn đề thu tiền đất bổ sung. Do vậy, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính năm 2018 chúng tôi nhận thấy việc ghi nhận khoản phải trả cho SONADEZI là không còn cần thiết và đã hoàn nhập khoản trích trước này vào khoản mục chi phí quản lý doanh nghiệp, điều này dẫn đến khoản mục “ Chi phí



phải trả “ tại ngày 31/12/2018 trên Bảng cân đối kế toán và “Chi phí quản lý doanh nghiệp” trên bảng Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018 phản ánh giảm tương ứng số tiền 3.317.318.741 đồng.

Đến ngày 31/12/2020 công ty vẫn chưa có phụ lục hợp đồng với Công ty CP Phát triển Khu Công nghiệp (Sonadezi) về số tiền truy thu thuê đất nói trên, nên chưa phản ánh vào Báo cáo Tài chính năm 2020. Kiểm toán viên đã đưa ý kiến ngoại trừ liên quan đến vấn đề này trên Báo cáo kiểm toán độc lập 253/2021/BCKT-HCM.01203 ngày 22/03/2021 do tính thận trọng về vấn đề hoàn nhập này.

2 Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp năm 2020 tăng lỗ 5,07 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019 như sau :

- Lợi nhuận sau thuế năm 2019 : (1.598.784.357) đồng

- Lợi nhuận sau thuế năm 2020 : (6.670.408.415) đồng

Lợi nhuận tăng lỗ 5.071.624.058 đồng tương đương giảm 417 % so với cùng kỳ báo cáo năm 2019, nguyên nhân chủ yếu như sau :

- Số lượng lao động trực tiếp của công ty biến động lớn : Số lao động đầu năm 2020 là 409 người, đến 31/12/2020 còn 96 người (trong kỳ tăng 49 người, giảm 362 người)..

- Công ty phải ngưng hoạt động chi nhánh hạch toán phụ thuộc là Xí nghiệp May Công nghiệp Đồng Nai do hoạt động không hiệu quả, lỗ lũy kế xí nghiệp này trong năm 2020 : 12,4 tỷ đồng. (trong đó giải quyết chế độ cho người lao động nghỉ việc là 3,16 tỷ đồng, tiền hỗ trợ người lao động nghỉ việc là 2,1 tỷ đồng).

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty để làm rõ vấn đề liên quan kết luận ngoại trừ của kiểm toán viên trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, nêu rõ nguyên nhân dẫn đến tình hình kinh doanh năm tài chính 2020 tại công ty giảm sút, kết quả kinh doanh bị lỗ.

Trân trọng kính chào.



Đương Thị Mỹ Dung



Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu văn thư, CBTT

Biên Hòa, ngày 20 tháng 05 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 & KẾ HOẠCH NĂM 2021

PHẦN 1: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

1. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

a. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm, chỉ đạo của Tổng Công ty CNTP Đồng Nai và Công ty TNHH Thanh Bình, Công ty luôn cố gắng thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được giao trong năm 2020.
- Có sự chỉ đạo của HĐQT và Ban giám đốc, toàn thể cán bộ công nhân viên luôn nỗ lực vì sự phát triển bền vững của Công ty.

b. Khó khăn:

Đối với ngành may mặc:

- Năm 2020, công ty có xí nghiệp May Công nghiệp chuyên thực hiện các đơn hàng FOB và hàng may gia công nội địa và xuất khẩu, phần lớn nguyên phụ liệu phải nhập khẩu, một số ít được sản xuất trong nước do vậy giá thành sản phẩm phụ thuộc nhiều vào chi phí xuất nhập khẩu và các chi phí khác như điện, nước...Đơn giá gia công giảm trong khi chi phí lương tối thiểu vùng, bảo hiểm xã hội, chi phí vận chuyển tăng...đã làm tăng giá thành sản phẩm.
- Công ty đã tạm ngưng sản xuất xí nghiệp May Đồng Thịnh do hoạt động không hiệu quả, thời gian tạm dừng kể từ ngày 30/5/2019 đến ngày 29/05/2020. Do vậy Công ty chỉ còn XN May Công nghiệp là đơn vị may mặc chủ lực.
- Đầu năm 2020, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 sản xuất kinh doanh của công ty còn gặp nhiều khó khăn. Công ty vẫn luôn nỗ lực tìm mọi cách để duy trì hoạt động của xí nghiệp May Công Nghiệp nhưng do đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh mẽ trên khắp thế giới gây khủng hoảng về kinh tế và y tế, thiệt hại nặng nề cả về mặt kinh tế và xã hội. Vì thế, Công ty đã chịu ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất.
- Vấn đề thiếu hụt lao động ở các khâu như công nhân kỹ thuật, công nhân may tại chuyên sản xuất đã ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất trong năm, bên cạnh khách mua hàng hủy ký hợp đồng cho các mùa kế tiếp càng làm tác động xấu đến sản xuất kinh doanh và giảm thu nhập người lao động, tiền bù lương cho người lao động trong khi chờ việc.
- Với tình hình thực tế tại XN May Công nghiệp Đồng Nai, Công ty đã tìm mọi cách để duy trì hoạt động xí nghiệp nhưng đơn hàng may mặc không có kể từ đầu tháng 7/2020, công ty buộc xí nghiệp ngưng sản xuất và làm thủ tục cho người lao

động nghỉ việc hưởng 45 ngày và nghỉ việc theo quy định nhà nước. Trong tháng 10/2020 Công ty đã thanh toán tiền trợ cấp thôi việc 3,3 tỷ đồng cho toàn bộ người lao động tại XN May Công nghiệp Đồng Nai.

Đối với ngành chế biến gỗ:

- Nguyên liệu phục vụ cho sản xuất ván ép từ hai nguồn cơ bản là nguồn nguyên liệu gỗ trong nước (gỗ rừng trồng) và nguồn gỗ nguyên liệu nhập khẩu.
- Nguyên liệu gỗ trong nước mới chỉ đáp ứng được 75% nhu cầu, còn lại phải nhập khẩu. Chất lượng gỗ rừng trồng trong nước còn thấp do khai thác sớm cũng tác động đến chất lượng, giá thành và sức cạnh tranh của sản phẩm.
- Vấn đề thu mua nguyên liệu gỗ cũng gặp khó khăn do có sự cạnh tranh giữa các đơn vị cùng ngành và thương lái trên thị trường.
- Năm 2020 công ty tiếp tục thu mua nguyên liệu gỗ (nhập khẩu và trong nước) để sản xuất ván ép cung cấp ra thị trường, tình hình tiêu thụ giảm mạnh vào quý 2/2020 do dịch bệnh, xí nghiệp Ván ép Tân Mai cố gắng đạt doanh thu 34,5 tỷ đồng và lợi nhuận 1,2 tỷ đồng. Các sản phẩm gỗ ván có mức tăng trưởng khá do đáp ứng được nhu cầu thị trường của các đơn vị sản xuất hàng mộc nội thất trong nước. Dự báo năm 2021 sản lượng sản xuất và tiêu thụ mặt hàng ván ép và veneer tiếp tục được cải thiện.

2. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH ĐẠT ĐƯỢC

2.1 Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

DVT: Triệu đồng

| STT | Chi tiêu | Đơn vị tính | KH năm 2020 | Thực hiện 2020 | Thực hiện 2019 | %TH/KH | % TH/Cky |
|-----|--------------------------|-------------|---------------|----------------|----------------|---------------|--------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Trđ | 65.000 | 80.190 | 172.606 | 123 | 46,45 |
| | a. Doanh thu thuần | Trđ | 65.000 | 78.363 | 168.887 | 121 | 46,39 |
| | <i>Trg đó: + May mặc</i> | <i>Trđ</i> | <i>24.000</i> | <i>30.728</i> | <i>96.820</i> | <i>128</i> | <i>31,74</i> |
| | <i>+ Ván ép</i> | <i>Trđ</i> | <i>29.000</i> | <i>34.528</i> | <i>38.908</i> | <i>119,06</i> | <i>88,74</i> |
| | <i>+ Kho cho thuê</i> | <i>Trđ</i> | <i>12.000</i> | <i>13.106</i> | <i>11.115</i> | <i>109,2</i> | <i>118</i> |
| | <i>+ KD nông sản</i> | <i>Tr.đ</i> | <i>0</i> | <i>-</i> | <i>21.988</i> | <i>-</i> | <i>-</i> |
| | b.Dthu hđtc, dt khác | Trđ | 0 | 1.827 | 3.719 | - | - |
| 2 | LN trước thuế | Trđ | -7.300 | -6.670 | -1.598 | 91,4 | 417,39 |
| 3 | Thu nhập bình quân | % | 8.2 | 8.2 | 6.6 | | |
| 4 | Các khoản nộp NSNN. | Trđ | 686 | 3.656 | 1.723 | 532,94 | 212,18 |
| 5 | Tỉ lệ chia cổ tức | % | - | - | 7 | - | - |

3.2 Kết quả thực hiện một số hoạt động khác của công ty

a. Công tác đầu tư:

Trong năm, Công ty không thực hiện đầu tư mua sắm máy móc thiết bị mới, thay vào đó Công ty đã phân loại và bán thanh lý những máy móc thiết bị cũ, không còn nhu cầu sử dụng sau khi tạm ngưng hoạt động xí nghiệp May Công Nghiệp.

Sửa chữa nhà xưởng, kho cho thuê

Công tác quản lý vốn và tài sản:

Được thực hiện theo các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ Công ty.

Vốn chủ sở hữu của Công ty đến ngày 31/12/2020 là 71,347 tỷ đồng, gồm vốn điều lệ 46,623 tỷ đồng, Quỹ đầu tư phát triển 24,225 tỷ đồng, lợi nhuận chưa phân phối 499 triệu đồng

b. Công tác quản lý chi phí

Cuối năm Công ty đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và hiệu quả của từng xí nghiệp để định hướng và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tiếp theo.

Thực hiện đồng bộ, kịp thời công tác thống kê, hạch toán kế toán. Xây dựng định mức chi phí tiêu hao, thường xuyên kiểm soát chi phí đầu vào nhất là chi phí nguyên vật liệu, nhiên liệu... đồng thời tiết giảm chi phí quản lý để nâng cao năng lực cạnh tranh.

c. Về chính sách đối với người lao động

Số lao động bình quân tính đến cuối năm 2020 là 96 người, Công ty đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định nhà nước như tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và mọi quyền lợi quy định trong Pháp luật Lao động, Luật BHXH, Luật BHTN.

d. Công tác an toàn lao động, PCCC, bảo hộ lao động và môi trường.

Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại trong quá trình lao động, đảm bảo điều kiện an toàn tại nơi làm việc.

Cử người giám sát, kiểm tra việc thực hiện nội qui, có các biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh lao động theo qui định.

Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy móc thiết bị.

e. Công tác đoàn thể xã hội

Ban chấp hành Công đoàn phối hợp với tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thanh niên tham gia các hoạt động phong trào, hoạt động thể thao..., chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích của người lao động tạo niềm tin cho người lao động yên tâm sản xuất.

Công đoàn thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách và điều kiện làm việc của người lao động.

PHẦN II: KẾ HOẠCH NĂM 2021

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

Dịch bệnh Covid-19 với diễn biến phức tạp, đã và đang tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

Ngành chế biến gỗ tiếp tục thu mua nguyên liệu gỗ để sản xuất ván ép cung cấp ra thị trường;

Tình hình cho thuê kho nhà xưởng ổn định, tại khu vực KCN Biên Hòa I đã có 2 đơn vị thuê kho, còn kho 1.600 m² (phân xưởng 1), giữa tháng 03/2021 có khách hàng thuê kho, công ty đang tìm kiếm khách thuê kho với diện tích là 420 m²

Do vậy kế hoạch năm 2021 của Công ty như sau:

+ *Doanh thu:* 51,5 tỷ đồng,

trong đó:

- *Ván ép các loại:* 37 tỷ đồng

- *Kho, nhà xưởng cho thuê:* 14,5 tỷ đồng

+ *Lợi nhuận trước thuế:* 4,5 tỷ đồng

+ *Cổ tức:* 5%

Dự kiến tổng chi phí đầu tư năm 2021 của công ty là 1 tỷ đồng, chủ yếu là chi phí sửa chữa nâng cấp kho, nhà xưởng sản xuất và bảo trì máy móc thiết bị.

Những khó khăn thách thức mới trong năm 2021:

Dịch bệnh Covid-19 đã tác động không nhỏ đến sản xuất kinh doanh ngành sản xuất ván ép như nguyên liệu đầu vào khan hiếm. Đơn đặt hàng ván ép giảm sút, sản xuất cầm chừng, còn 1 số thành phẩm tồn kho chưa tiêu thụ, đó là khó khăn cho Xí nghiệp Ván ép. Từ tháng 3 trở đi là những tháng ổn định nếu có đơn hàng tốt thì doanh thu sản xuất sẽ đem lại lợi nhuận.

2. Định hướng và Giải pháp:

2.1 Định hướng:

HQQT sẽ có tờ trình ĐHCĐ thông qua việc chấm dứt hoạt động xí nghiệp May Công nghiệp.

Duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh tại xí nghiệp Ván ép;

Duy trì và đảm bảo nhà xưởng, nhà kho đều có khách hàng thuê dài hạn từ 1 năm đến 5 năm.

Xử lý một số tồn đọng khi chấm dứt hoạt động Xí nghiệp May công nghiệp

2.2 Giải pháp

Cải tiến quy trình sản xuất tại xí nghiệp Ván ép nhằm tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và nâng cao đời sống người lao động. Điều chỉnh thu nhập phù hợp với điều kiện thực tế để giữ người lao động.

Rà soát chi phí đầu vào, thực hiện các biện pháp tiết kiệm, giảm chi phí mua sắm thiết bị văn phòng, chi phí hội nghị...

Kiên toàn bộ máy tổ chức nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả; quy định rõ chức năng, quyền hạn, trách nhiệm cho từng người, từng bộ phận phù hợp với tình hình của Công ty .

3. Tổ chức thực hiện: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện theo định hướng và giải pháp nêu tại Mục 2 phù hợp, khả thi ...theo đúng qui định của pháp luật.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động trong năm 2020 và kế hoạch năm 2021, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM.CTY CP TỔNG HỢP
GỖ TÂN MAI**

Dương Thị Mỹ Dung

Đồng Nai, ngày 20 tháng 05 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ III (2016-2020) & PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH CỦA HĐQT NHIỆM KỲ IV (2021-2025)

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

PHẦN 1: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ III (2016-2020)

I. CÔNG TÁC QUẢN TRỊ, CHỈ ĐẠO & ĐIỀU HÀNH

1. Về nhân sự :

Tại đại hội cổ đông nhiệm kỳ III (2016-2020), Đại hội đã bầu ra HĐQT gồm 5 thành viên. Trong nhiệm kỳ bầu bổ sung 03 thành viên thay thế cho 02 thành viên nghỉ hưu và 01 thành viên nhận nhiệm vụ khác. Đến nay HĐQT vẫn là 05 thành viên gồm 01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch, 03 ủy viên HĐQT. Có 02 thành viên HĐQT tham gia trực tiếp trong ban quản lý và điều hành Công ty, 03 thành viên kiêm nhiệm nhưng vẫn đảm bảo tốt công tác được giao.

2. Công tác quản trị, chỉ đạo và điều hành.

Trong nhiệm kỳ III (2016-2020) HĐQT tổ chức định kỳ ít nhất 01 lần trong 1 quý để nghe Ban điều hành Công ty báo cáo các hoạt động của Công ty... nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngoài ra HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức. Trong các phiên họp hầu hết tất cả các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ. Một số phiên họp HĐQT căn cứ vào tính chất và nội dung từng cuộc họp có mời trưởng Ban kiểm soát tham dự.

HĐQT nhiệm kỳ III (2016-2020) đã tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản trị Công ty, bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành, điều lệ và thực tiễn hoạt động kinh doanh. Các nội dung chủ yếu về công tác quản trị như sau:

Quy chế quản trị Công ty: Ban hành quy chế quản trị Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán trong đó quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty, định kỳ hàng năm thực hiện báo cáo quản trị cho trung tâm lưu ký chứng khoán.

Quy định về phân công nhiệm vụ Ban giám đốc, các quyết định về nhân sự chủ chốt lãnh đạo Công ty được HĐQT Công ty thông qua theo đúng quy định của Điều lệ Công ty.

Trong nhiệm kỳ HĐQT có trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty cho phù hợp quy định của pháp luật (Đại hội thường niên năm 2017) và 02 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định khi có sự thay đổi về người đại diện theo pháp luật và bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Trong nhiệm kỳ Công ty thường xuyên xem xét sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản trị nội bộ để phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế tại Công ty

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT, các vấn đề chỉ đạo và quản lý hoạt động SXKD đều được các thành viên HĐQT bàn bạc, biểu quyết và đạt được sự đồng thuận.

Hàng năm Công ty thực hiện công bố thông tin Báo cáo Tài chính, Báo cáo thường niên gửi UBCK Nhà nước, Sở GD&ĐT Hà Nội và cổ đông (Quý cổ đông có thể xem báo cáo này tại Website của Công ty). Qua đó nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản trị và tài chính đồng thời giúp cho cổ đông nắm rõ được tình hình hoạt động của Công ty.

Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn tuân thủ theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, việc chuẩn bị các tài liệu cung cấp cho các thành viên dự họp đầy đủ và đúng hạn, các thành viên đã có nghiên cứu trước và có đóng góp ý kiến tốt trong các cuộc họp Chỉ đạo ban điều hành thực hành tiết kiệm toàn diện nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao thu nhập cho người lao động.

II KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Một số chỉ tiêu chủ yếu trong nhiệm kỳ III (2016 - 2020)

| STT | Chi tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện các năm | | | | |
|-----|---|-------------|-------------------|-------------|-------------|------------|------------|
| | | | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 |
| 1 | Tổng doanh thu | Trđ | 328.308 | 298.311 | 227.907 | 172.606 | 80.190 |
| | Trong đó: Doanh thu thuần - CCDV | Trđ | 325.132 | 284.748 | 223.140 | 168.888 | 78.363 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | Trđ | 1.006 | 11.965 | 2.975 | -1.598 | -6.670 |
| 3 | Tỷ suất LN sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân | Trđ | 1.06 | 12.39 | 4.3 | -2 | -8.9 |
| 4 | Tiền lương bình quân tháng người lao động | Trđ | 6.5 | 6.85 | 6.07 | 6.6 | 7.9 |
| 5 | Cổ tức | %/ VĐL | 10 | 15 | 30 | 7 | - |

Công ty đã tạm ngưng sản xuất xí nghiệp May Đồng Thịnh do hoạt động không hiệu quả, thời gian tạm dừng kể từ ngày 30/5/2019 đến ngày 29/05/2020. Do vậy Công ty chỉ còn XN May Công nghiệp là đơn vị may mặc chủ lực.

Năm 2020, tình hình sản xuất kinh doanh của XN May công nghiệp có nhiều khó khăn nhưng do đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh mẽ trên khắp thế giới gây khủng hoảng về kinh tế và y tế, thiệt hại nặng nề cả về mặt kinh tế và xã hội. Vì thế, Xí nghiệp đã chịu ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất.

Khách mua hàng hủy ký hợp đồng cho các mùa tiếp theo càng làm tác động xấu đến sản xuất kinh doanh và giảm thu nhập người lao động, tiền bù lương vì người lao động lãng công trong khi chờ việc.

Với tình hình thực tế tại XN May Công nghiệp Đồng Nai, Công ty đã tìm mọi cách để duy trì hoạt động xí nghiệp nhưng đơn hàng may mặc không có kể từ đầu tháng 7/2020, công ty buộc xí nghiệp ngưng sản xuất và làm thủ tục cho người lao động nghỉ việc hưởng 45 ngày và nghỉ việc theo quy định nhà nước. Trong tháng 10/2020 Công ty đã thanh toán tiền trợ cấp thôi việc 3,3 tỷ đồng cho toàn bộ người lao động tại XN May Công nghiệp Đồng Nai.

Xí nghiệp Ván ép Tân Mai cố gắng đạt doanh thu 34,5 tỷ đồng và lợi nhuận 1,2 tỷ đồng. Các sản phẩm gỗ ván có mức tăng trưởng khá do đáp ứng được nhu cầu thị trường của các đơn vị sản xuất hàng mộc nội thất trong nước. Dự báo năm 2021 sản lượng sản xuất và tiêu thụ mặt hàng ván ép và veneer tiếp tục được cải thiện.

Tổng số lao động của toàn Công ty đến cuối nhiệm kỳ III (2016-2020) cuối năm 2020 là 96 người

Công ty đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định nhà nước như tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và mọi quyền lợi quy định trong Pháp luật Lao động, Luật BHXH, Luật BHTN...

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động, trang bị bảo hộ lao động, đồng phục, bồi dưỡng độc hại được Công ty làm thường xuyên theo đúng quy định.

Thực hiện tốt công tác PCCC, an toàn vệ sinh lao động, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự nội bộ trong nhiệm kỳ không để xảy ra trường hợp cháy nổ, tai nạn lao động nghiêm trọng nào

III NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

Trong nhiệm kỳ III (2016-2020) luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, chế độ kế toán, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như các quy định hiện hành khác.

Thực hiện tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, giám sát mọi hoạt động của Công ty, thường xuyên làm việc với Ban điều hành để đưa các giải pháp kịp thời chấn chỉnh những sai sót trong kinh doanh giúp Công ty phát triển đúng hướng.

PHẦN 2: PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH CỦA HĐQT NHIỆM KỲ IV(2021-2025)

I. Tình hình chung

Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty còn nhiều khó khăn, hiệu quả SXKD năm 2020 làm ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động trong toàn Công ty

II. Các mục tiêu, định hướng nhiệm kỳ IV (2021-2025)

Nâng cao hiệu quả SXKD, tăng thu nhập cho người lao động, ổn định nguồn lao động tại xí nghiệp ván ép. Cải tiến quy trình sản xuất tại ván ép nhằm tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và nâng cao đời sống cho người lao động. Duy trì và phát triển thương hiệu “Ván ép Tân Mai”

Duy trì và đảm bảo nhà xưởng, nhà kho cho thuê đều có khách hàng thuê dài hạn từ 1 năm đến 5 năm

Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh trong nhiệm kỳ mà Đại hội đồng cổ đông đề ra hàng năm.

Kiên toàn bộ máy tổ chức, nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả, quy định rõ chức năng, quyền hạn, trách nhiệm cho từng người, từng bộ phận phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Tăng cường chỉ đạo công tác quản trị rủi ro của toàn Công ty nhất là kiểm soát rủi ro về công nợ và hàng tồn kho

III. Phương hướng hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ IV (2021-2025)

1. Kế hoạch SXKD Các chỉ tiêu chủ yếu :

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện các năm | | | | |
|-----|---|-------------|-------------------|------|------|------|------|
| | | | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 | 2025 |
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đ | 51,5 | 52 | 52,5 | 53 | 54 |
| | Trong đó: | | | | | | |
| | Ván Ép | Tỷ đ | 37 | 37,5 | 38 | 38,3 | 39,2 |
| | Thuê kho | Tỷ đ | 14,5 | 14,5 | 14,5 | 14,7 | 14,8 |
| | Khác | Tỷ đ | | | | | |
| 2 | LN trước thuế | Tỷ đ | 4,5 | 5 | 6 | 6,5 | 7 |
| 3 | Tiền lương bình quân tháng người lao động | Trđ | 7,5 | 7,7 | 7,9 | 8 | 8,2 |
| 4 | Cổ tức | %/ VĐL | 5 | 7 | 8 | 10 | 12 |

2. Kế hoạch quản trị, tài chính

Tiếp tục sửa đổi và hoàn thiện các quy chế : quy chế tiền lương, quy chế khen thưởng kỷ luật, quy chế đầu tư và các nội quy, quy định khác trong nội bộ Công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành cũng như điều kiện thực tế tại Công ty

Sắp xếp lại bộ máy quản lý sản xuất tại xí nghiệp, nâng cao năng suất lao động, tăng cường chức năng tham mưu, khả năng quản lý, kiểm soát tốt các chi phí phát sinh.

Sắp xếp, kiên toàn hệ thống nhà xưởng, kho bãi cho thuê đảm bảo sử dụng hết mặt bằng hiện có.

Tiếp tục rà soát, đánh giá phân loại và xử lý các loại công nợ tồn đọng.. để đảm bảo tình hình tài chính công ty được lành mạnh

Xây dựng kế hoạch tiết kiệm, chống lãng phí.

Hoạt động giám sát của HĐQT với ban điều hành Công ty

Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Giám đốc Công ty

Chỉ đạo Ban điều hành duy trì và phát triển các nội quy, văn hóa Công ty

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Đức Bình

Biên Hòa, ngày 20 tháng 05 năm 2021

**BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT
NĂM TÀI CHÍNH 2020 VÀ NHIỆM KỲ III (2016-2020)**

Kính gửi: Quý Cổ Đông Công ty

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai;

Căn cứ kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam tại Báo cáo kiểm toán số 253/2021/BCKT-HCM.01203 ngày 22 tháng 03 năm 2021

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai năm 2020 theo một số nội dung sau đây:

1. Kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh

2. Thẩm định báo cáo tài chính

3. Đánh giá việc quản lý điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông.

PHẦN I. A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:

I/ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020:

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2020:

ĐVT: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | KH năm 2020 | Thực hiện 2020 | Thực hiện 2019 | %TH/KH | % TH/Cky |
|-----|--------------------------|-------------|---------------|----------------|----------------|---------------|--------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Trđ | 65.000 | 80.190 | 172.606 | 123 | 46,45 |
| | a. Doanh thu thuần | Trđ | 65.000 | 78.363 | 168.887 | 121 | 46,39 |
| | <i>Trg đó: + May mặc</i> | <i>Trđ</i> | <i>24.000</i> | <i>30.728</i> | <i>96.820</i> | <i>128</i> | <i>31,74</i> |
| | <i>+ Ván ép</i> | <i>Trđ</i> | <i>29.000</i> | <i>34.528</i> | <i>38.908</i> | <i>119,06</i> | <i>88,74</i> |
| | <i>+ Kho cho thuê</i> | <i>Trđ</i> | <i>12.000</i> | <i>13.106</i> | <i>11.115</i> | <i>109,2</i> | <i>118</i> |
| | <i>+ KD nông sản</i> | <i>Tr.đ</i> | <i>0</i> | <i>-</i> | <i>21.988</i> | <i>-</i> | <i>-</i> |
| | b.Dthu hđtc, dt khác | Trđ | 0 | 1.827 | 3.719 | - | - |
| 2 | LN trước thuế | Trđ | -7.300 | -6.670 | -1.598 | 91,4 | 417,39 |
| 3 | Các khoản nộp NSNN. | Trđ | 686 | 3.656 | 1.723 | 532,94 | 212,18 |
| 4 | Tỉ lệ chia cổ tức | % | - | - | 7 | - | - |

- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ thực hiện năm 2020 của Công ty là 78,3 tỷ đồng, đạt 121% so với kế hoạch, giảm 53,6% so với cùng kỳ.

- Lợi nhuận trước thuế âm -6,670 tỷ đồng, giảm so với chỉ tiêu kế hoạch năm (kế hoạch năm 2020: -7,3 tỷ đồng)

- Năm 2020, tình hình sản xuất kinh doanh của công ty còn gặp nhiều khó khăn và vấn đề thiếu hụt lao động ở các khâu như công nhân kỹ thuật, công nhân may tại chuyên, Công ty vẫn luôn nỗ lực tìm mọi cách để duy trì hoạt động của xí nghiệp May Công Nghiệp nhưng do đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh mẽ trên khắp thế giới gây khủng hoảng về kinh tế và y tế, thiệt hại nặng nề cả về mặt kinh tế và xã hội. Vì thế, Công ty đã chịu ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất

- Khách hàng của Công ty liên tiếp báo hủy, tạm dừng và hủy ký hợp đồng cho các mùa kế tiếp do tình hình thế giới sẽ đóng cửa biên giới hoàn toàn để chống dịch điều đó tác động xấu đến sản xuất kinh doanh, vì thế doanh thu giảm mạnh, lợi nhuận hầu như không có và phải giảm thu nhập của người lao động do đó Công ty phải bù lương cho người lao động trong khi chờ việc, Công ty vẫn cố gắng duy trì sản xuất để giữ chân người lao động.

- Từ đầu tháng 07/2020, Công ty đã không ký kết được đơn hàng nào, Công ty buộc phải tạm ngưng sản xuất và làm thủ tục cho người lao động nghỉ việc hưởng 45 ngày và nghỉ việc theo quy định nhà nước

- Trong tháng 10/2020 Công ty đã thanh toán tiền trợ cấp thôi việc 3,3 tỷ đồng cho toàn bộ người lao động tại Xí nghiệp May Công Nghiệp Đồng Nai.

- Trong lĩnh vực sản xuất ván ép: Thị trường ván ép tương đối thuận lợi, tiếp tục thu mua nguyên liệu gỗ để sản xuất ván ép cung cấp ra thị trường, tình hình tiêu thụ giảm mạnh trong quý 2/2020 do dịch bệnh nhưng Xí nghiệp Ván ép vẫn nỗ lực duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, vì đáp ứng được nhu cầu của các đơn vị sản xuất hàng mộc nội thất nhất là mặt hàng gia công ván veneer do đó những tháng cuối năm đã có đơn hàng trở lại doanh thu đạt 34,5 tỷ đồng và lợi nhuận 1,2 tỷ đồng.

- Đối với hoạt động cho thuê nhà xưởng và kho tại Công ty nhìn chung ổn định, riêng khu vực KCN Biên Hòa1 đã khai thác diện tích nhà xưởng, kho để cho thuê.

2. Tình hình tăng, giảm TSCĐ, bất động sản đầu tư:

2.1. Tài sản cố định tăng/giảm trong năm

- Công ty không thực hiện đầu tư mua sắm máy móc thiết bị mới.
- Trong năm ghi nhận giảm giá trị TSCĐ do thanh lý (là số MMTB không còn nhu cầu sử dụng sau khi tạm ngưng sản xuất xí nghiệp May Công Nghiệp), cụ thể như sau:

ĐVT: triệu đồng

| Loại MMTB,CCDC | Nguyên giá | GTCL/giá trị còn phân bổ | Giá trị thanh lý |
|-------------------------|-------------------|---------------------------------|-------------------------|
| 1. Xe tải Huyndai 1.25T | 294 | 0 | 130 |

| | | | |
|------------------------|-------|-------|-----|
| 2.Xe tải Huyndai 1.25T | 294 | 0.3 | 130 |
| 2 XE NÂNG ĐIỆN NICHYU | 120 | 18.7 | 57 |
| 3.MMTB ngành may | 6.760 | 1.378 | 877 |
| 4. CCDC không cần dùng | | | |

2.3. Khấu hao TSCĐ, bất động sản đầu tư:

Tổng giá trị khấu hao năm 2020 là 5,96 tỷ đồng. Công ty tính và phân bổ khấu hao phù hợp với quy định hiện hành của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

3. Hoạt động đầu tư tài chính:

Đvt: triệu đồng

| Các khoản đầu tư | 31/12/ 2020 | 01/01/202 0 | +/- | % +/- |
|---|----------------|----------------|-----|----------|
| 1.Khoản đầu tư trái phiếu của Ngân hàng VCB | 250 | 250 | - | - |
| 2.Tiền gửi có kỳ hạn (6 tháng và 12 tháng) | 2.000 | 10. 00 | - | - |
| Cộng | 2.250 | 10.250 | - | - |

4. Nợ phải thu ngắn hạn:

Nợ phải thu ngắn hạn cuối kỳ 9,92 tỷ đồng, gồm:

- Phải thu khách hàng 14,9 tỷ đồng, trả trước người bán 0,066 tỷ đồng và phải thu ngắn hạn khác 0,078 tỷ đồng. Cuối năm, Công ty có tiến hành thủ tục đối chiếu công nợ phải thu.

- Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi 5,08 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 35,6% trên tổng nợ phải thu. Công ty trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi với tỉ lệ 100% đối với những khoản nợ trên 3 năm của các doanh nghiệp ngừng hoạt động và không có khả năng chi trả.

5. Nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả cuối kỳ 18,5 tỷ đồng, bao gồm: nợ phải trả ngắn hạn 15,6 tỷ đồng và nợ phải trả dài hạn 2,84 tỷ đồng.

Nợ phải trả ngắn hạn cuối kỳ so với số đầu năm giảm 29,8 tỷ đồng, tốc độ giảm 65,6%, trong đó khoản phải trả người bán 2,1 tỷ đồng, giảm 1,3 tỷ đồng tương ứng mức giảm 37,7% và phải trả ngắn hạn khác cuối kỳ 7,08 tỷ đồng, tăng 2,68 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 61,1% (trong đó có khoản cổ tức 7% năm 2019 còn phải thanh toán cho cổ đông theo Nghị Quyết 01/NQ.ĐHĐCĐ.GTM ngày 28/05/2020).

Nợ vay vốn ngắn hạn 2,17 tỷ đồng, giảm 27,4 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 92,7%. Các

khoản vay này chủ yếu bổ sung vốn lưu động mua nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất.

Nợ phải trả dài hạn cuối kỳ là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn của khách hàng thuê kho, so với số đầu năm tăng 1,64 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 138,3%.

Các khoản nợ phải trả đều trong hạn và có khả năng trả nợ đúng hạn. Cuối năm, Công ty đã tiến hành đối chiếu, xác nhận công nợ đối với các khoản nợ phải trả cần được đối chiếu theo quy định.

6. Tình hình sử dụng lao động, tiền lương năm 2020:

| Nội dung | ĐVT | T/hiện 2019 | T/hiện 2020 | % TH so với cùng kỳ |
|--------------------|------------|----------------|----------------|---------------------------|
| Lao động bình quân | Người | 527 | 96 | 18,2 |
| Tiền lương b/quân | Tr.đ/ng/th | 6,17 | 7,9 | 128 |
| Tổng quỹ lương | Tr.đ | 39,59 | 23,3 | 58,8 |

II/ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.

1. Cơ cấu tổng tài sản, nguồn vốn đến ngày 31/12/2020

Đvt: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Ngày 31/12/2020 | Ngày 01/01/2020 |
|---------------------------------------|--------------------|-----------------|
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 20.765 | 51.372 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 1.837 | 10.689 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 2.000 | 10.000 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 9.924 | 9.179 |
| IV. Hàng tồn kho | 6.736 | 21.150 |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 268 | 354 |
| B - TÀI SẢN DÀI HẠN | 69.114 | 76.670 |
| I - Tài sản cố định | 32.461 | 37.679 |
| II. Bất động sản đầu tư | 36.386 | 38.532 |
| III. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | 250 |
| IV. Tài sản dài hạn khác | 17 | 208 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 89.879 | 128.042 |
| C - NỢ PHẢI TRẢ | 18.531 | 46.760 |
| I. Nợ ngắn hạn | 15.689 | 45.567 |
| II. Nợ dài hạn | 2.842 | 1.192 |
| D - VỐN CHỦ SỞ HỮU | 71.348 | 1.282 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 71.348 | 81.282 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 46.623 | 46.623 |
| 2. Quỹ đầu tư phát triển | 24.225 | 24.225 |

| | | |
|---------------------------------------|---------------|----------------|
| 3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 499 | 10.433 |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | | |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 89.879 | 128.042 |

- Tổng tài sản của công ty tại thời điểm 31/12/2020 là 89,8 tỷ đồng, giảm 38,1 tỷ đồng, tốc độ giảm 29,8% so với quy mô đầu năm.

- Khả năng thanh toán hiện hành 1,32 lần. Như vậy, công ty đảm bảo được khả năng thanh toán nợ phải trả ngắn hạn đến hạn thanh toán.

- Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2020 là 71,347 tỷ đồng, giảm 12,2% so với số đầu năm, tương ứng mức giảm 9,9 tỷ đồng, trong đó trích cổ tức năm 2019 là 3,3 tỷ. Nguyên nhân năm 2020 lợi nhuận trước thuế TNDN âm 6,670 tỷ đồng do công ty làm thủ tục cho người lao động nghỉ việc hưởng 45 ngày theo quy định nhà nước, thanh toán tiền trợ cấp thôi việc 3,3 tỷ đồng cho toàn bộ người lao động tại Xí nghiệp May Công Nghiệp Đồng Nai.

2. Hội đồng quản trị Công ty dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông mức phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2020 như sau:

| STT | Nội dung | Số tiền (đồng) |
|-----|---|-------------------|
| | Vốn điều lệ | 46.623.500.000 |
| 1 | Lợi nhuận sau thuế lũy kế chưa phân phối đến cuối năm trước | 10.433.155.588 |
| 2 | Thực hiện PP lợi nhuận năm 2020 (trích lập quỹ KT-Phúc lợi cho người lao động và quỹ thưởng ban điều hành...) | - |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế năm 2020 | (6.670.408.415) |
| 4 | Phân phối năm 2020 | |
| | + Chia cổ tức trên mệnh giá với tỷ lệ 7% năm 2019 | (3.263.645.000) |
| 5 | Lợi nhuận còn lại chưa pp chuyển sang năm sau | 499.102.17 |

III/ TÌNH HÌNH VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ ĐÔNG NĂM 2020:

Vốn điều lệ cuối năm 2020 là 46.623.500.000 đồng, tương ứng 4.662.350 cổ phần phổ thông, trong đó:

Đvt: VNĐ

| Đơn vị | Vốn góp | Số cổ phần | Tỷ lệ năm giữ |
|--|----------------|------------|---------------|
| 1. Vốn góp của TCT CN TP Đồng Nai | 15.443.000.000 | 1.544.300 | 33,12% |
| 2. Vốn góp của Công ty TNHH Thanh Bình | 17.251.000.000 | 1.725.100 | 37,0% |
| 3. Vốn góp của Quỹ Đầu tư PT Đồng Nai | 3.020.000.000 | 302.000 | 6,48% |

| | | | |
|---------------------------------------|-----------------------|------------------|-------------|
| 4. Vốn góp của Tổng Công ty Tín Nghĩa | 4.165.000.000 | 416.500 | 8,93% |
| 5. Vốn góp của cổ đông khác | 6.744.500.000 | 674.450 | 14,47% |
| Tổng: | 46.623.500.000 | 4.662.350 | 100% |

B. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 31/12/2020. Công ty đã lập và công bố các Báo cáo tài chính phù hợp với các quy định của Luật chứng khoán và các quy định của pháp luật hiện hành.

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2020 của công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC VIỆT NAM thực hiện. Ban kiểm soát đã thẩm định và thống nhất Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty như sau:

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Giải trình của Giám đốc Công ty về ý kiến ngoại trừ của kiểm toán tại Báo cáo tài chính năm 2020 đã được đăng tải trên trang website: www.wood-tanmai.com.vn (mục Quan hệ cổ đông).

C. ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY:

1. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty đã tuân thủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên. Trong năm 2020, HĐQT đã tiến hành 12 phiên họp theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, các thành viên tham gia hầu hết các cuộc họp HĐQT, với các nội dung như sau:

| Stt | Số Biên bản/ Nghị Quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|-------------------------|------------|---|
| 01 | 01/NQ-HĐQT | 02/01/2020 | - Thống nhất việc bổ nhiệm ông Hồ Việt làm Giám đốc XN Ván ép Tân |
| 02 | 02/NQ-HĐQT | 25/02/2020 | - Thông qua việc ký kết HĐ mua bán nông sản với các tổ chức có lợi ích liên quan; |
| 03 | 03/NQ-HĐQT | 24/03/2020 | - Thống nhất kết quả SXKD năm 2019 |

| | | | |
|----|------------|------------|--|
| | | | <p>và kế hoạch năm 2020</p> <p>- Thống nhất thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ năm 2020</p> <p>- Thống nhất nội dung các báo cáo và tờ trình trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2020</p> |
| 04 | 04/NQ-HĐQT | 24/03/2020 | <p>- Thông qua đơn xin từ nhiệm TVHĐQT/KSV. Thông báo đề cử nhân sự bầu bổ sung vào HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2016-2020</p> |
| 05 | 05/NQ-HĐQT | | <p>- Thống nhất xem xét hiệu quả sản xuất XN May công nghiệp</p> <p>- Thống nhất chấm dứt hoạt động xí nghiệp May Đồng Thịnh do SXKD gặp khó khăn, không hiệu quả</p> |
| 06 | 06/NQ-HĐQT | | <p>- Thống nhất phương án mua lại cổ phiếu đã phát hành làm cổ phiếu quỹ năm 2020 trình tại ĐHĐCĐ</p> |
| 07 | 07/NQ-HĐQT | | <p>- Thống nhất mức lương người quản lý năm 2020</p> |
| 08 | 08/NQ-HĐQT | 06/04/2020 | <p>- Dời ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020;</p> |
| 09 | 09/NQ-HĐQT | 22/04/2020 | <p>- Miễn nhiệm bà Nguyễn Thị Lệ Hà chức vụ P.Giám đốc Công ty;</p> |
| 10 | 10/NQ-HĐQT | 12/05/2020 | <p>- Thống nhất thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ năm 2020</p> |
| 11 | 11/NQ-HĐQT | | <p>- Thống nhất hủy bỏ tờ trình đối với việc sử dụng 3 tỷ đồng từ nguồn lợi nhuận chưa PP chi hỗ trợ cho người lao động trong tết Nguyên đán năm 2020.</p> <p>- Thống nhất chấm dứt hoạt động xí nghiệp May Đồng Thịnh</p> |
| 12 | 12/NQ-HĐQT | | <p>- Thông qua đơn xin từ nhiệm HĐQT/BKS</p> |
| 13 | 13/NQ-HĐQT | 12/05/2020 | <p>- Thông báo đề cử nhân sự bầu bổ sung vào HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2016-2020</p> <p>- Thống nhất điều chỉnh kế hoạch sản xuất năm 2020 đã thông qua theo NQ.HĐQT số 03 ngày 24/03/2020</p> |
| 14 | 14/NQ-HĐQT | 29/05/2020 | <p>- Miễn nhiệm Ông Phùng Văn Nhi CT.HĐQT Công ty TH Gõ Tân Mai</p> |
| 15 | 15/NQ-HĐQT | 03/06/2020 | <p>- Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam</p> |
| 16 | 16/NQ-HĐQT | 18/06/2020 | <p>- Thống nhất chủ trương tạm ngưng hoạt</p> |

| | | | |
|----|------------|------------|--|
| 17 | 17/NQ-HĐQT | 14/09/2020 | động sản xuất tại xn MCN - Thống nhất việc báo cáo chấm dứt hoạt động XN MCN trong kỳ đại hội gần nhất - Thống nhất thanh lý máy móc thiết bị, TSCĐ, CCDC, NPL, TP tồn kho |
| 18 | 18/NQ-HĐQT | | - Thống nhất hoãn chi cổ tức năm 2019 - Thống nhất kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2020 và cả năm 2020 |
| 19 | 19/NQ-HĐQT | 14/10/2020 | - Thống nhất gửi văn bản đến cục thuế quận 12 vv xác nhận chấm dứt hoạt động của Công ty Cando |
| 20 | 20/NQ-HĐQT | 12/11/2020 | - Thông qua việc ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2020 với Công ty AFC Việt Nam |
| 21 | 21/NQ-HĐQT | | - Bổ sung quy hoạch nhân sự công ty |

Các cuộc họp HĐQT được triệu tập và tổ chức đúng quy định, các Nghị quyết của HĐQT đều được ban hành kịp thời, đúng với thẩm quyền theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Tổng hợp Gỗ Tân Mai.

HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và phối hợp với ban điều hành chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu đã được thông qua trong Nghị quyết ĐHĐCĐ nhiệm kỳ III (2016 – 2020)

Ban điều hành trong các năm qua hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Qua công tác giám sát, Ban kiểm soát đánh giá hoạt động quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty trong năm 2020 đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, và tuân thủ Điều lệ công ty đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động.

2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và HĐQT, Ban Điều hành

Trong nhiệm kỳ, Ban kiểm soát được HĐQT và Ban Điều hành tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu về tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty. Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp HĐQT và tham gia ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Qua đó, tạo điều kiện cho công tác kiểm soát được thuận lợi.

D. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó Trưởng Ban kiểm soát hoạt động chuyên trách tại Công ty.

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ công ty, các công việc thực hiện cụ thể như sau:

Giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc; xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban giám đốc.

Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm; kiểm tra việc hạch toán kế toán, lập các báo cáo tài chính và lưu giữ chứng từ.

Giám sát việc công bố thông tin theo quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp HĐQT, xem xét văn bản nội bộ của HĐQT, Ban giám đốc ban hành nhằm đảm bảo việc quản trị theo đúng chủ trương, định hướng của công ty.

E. KẾT LUẬN:

- Công ty đã tuân thủ theo Điều lệ, Quy chế, Quyết định của ĐHCĐ và HĐQT;
- Hệ thống sổ sách, báo cáo kế toán rõ ràng, minh bạch, tuân thủ các nguyên tắc và chuẩn mực của hệ thống kế toán Việt nam;

- Năm 2020, Công ty gặp nhiều khó khăn trong thực hiện các đơn hàng may mặc với khách hàng nước ngoài cũng như sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành. Tuy Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực trong quản lý điều hành nhưng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 không đạt chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận trước thuế theo kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã thông qua;

- Chủ động xây dựng phương án sản xuất kinh doanh trong dài hạn, có kế hoạch dự báo, ứng phó với những biến động trên thị trường để Công ty có mức tăng trưởng tốt trong năm 2021 và các năm tiếp theo.

PHẦN II-TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM NHIỆM KỲ III (2016-2020)

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện các năm | | | | | Bình quân 5 năm |
|-----|--|-------------|-------------------|----------|----------|----------|----------|-----------------|
| | | | 20 6 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 | |
| 1 | Tổng tài sản cuối kỳ | | | | | | | |
| | Trong đó: | Trđ | 185.433 | 185.495 | 167.480 | 128.042 | 89.879 | 151.266 |
| 1.1 | - Tài sản ngắn hạn | Trđ | 81.372 | 74.847 | 83.351 | 51.372 | 20.765 | 62.341 |
| 1.2 | - Tài sản dài hạn | Trđ | 104.061 | 110.648 | 84.129 | 76.670 | 69.114 | 88.924 |
| 2 | Vốn CSH cuối kỳ (đã phân phối lợi nhuận sau thuế) | Trđ | 94.081 | 82.530 | 82.881 | 78.018 | 71.348 | 81.172 |
| | Trong đó : Vốn điều lệ | Trđ | 46.623,5 | 46.623,5 | 46.623,5 | 46.623,5 | 46.623,5 | 46.623,5 |
| 3 | Nợ phải trả cuối kỳ | | | | | | | |
| | Trong đó | Trđ | 86.489 | 79.449 | 81.975 | 46.760 | 18.531 | |
| 3.1 | Nợ phải trả ngắn | Trđ | 85.873 | 78.856 | 80.122 | 45.567 | 15.689 | |

| | | | | | | | | |
|-----|---|---------------|---------|---------|---------|---------|--------|--|
| | hạn | | | | | | | |
| 3.2 | Nợ phải trả dài hạn | Trđ | 616 | 593 | 1.853 | 1.193 | 2.842 | |
| 4 | Tổng doanh thu | Trđ | 328.308 | 298.311 | 227.907 | 172.606 | 80.190 | |
| | Trong đó: Doanh thu thuần - CCDV | Trđ | 325.132 | 284.748 | 223.140 | 168.888 | 78.363 | |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | Trđ | 1.006 | 11.965 | 2.975 | -1.598 | -6.670 | |
| 6 | Tỷ suất LN sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân | Trđ | 1.06 | 12.39 | 4.3 | -2 | -8.9 | |
| 7 | Tiền lương bình quân tháng người lao động | Trđ | 6.5 | 6.85 | 6.07 | 6.10 | 7.9 | |
| 8 | Cổ tức | %/ VĐ L | 10 | 15 | 30 | 7 | - | |

Qua kết quả đạt được trong nhiệm kỳ III (2016-2020), cho thấy sự quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty cũng như sự nỗ lực làm việc, phấn đấu của toàn thể CBCNV Công ty. Tuy nhiên, trong năm 2019 kéo đến năm 2020 là năm đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh mẽ trên khắp thế giới gây khủng hoảng về kinh tế. Doanh thu SXKD và lợi nhuận Công ty sụt giảm nhiều, chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện thấp, năm 2020 hoạt động SXKD của Công ty đã gặp rất nhiều khó khăn.

Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty có các giải pháp phù hợp để khắc phục khó khăn, ổn định và phát triển hoạt động SXKD trong thời gian sắp tới.

Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ IV 2021-2025:

Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông;

Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị công ty;

Tiếp tục giám sát hoạt động của HĐQT và giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc Công ty;

Thực hiện kiểm tra giám sát và đánh giá báo cáo tài chính, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ III và phương hướng nhiệm kỳ IV của Ban kiểm soát. Kết quả hoạt động của BKS nhờ phần lớn vào sự hỗ trợ, tạo điều kiện của HĐQT và Ban Giám đốc và các phòng ban trong Công ty. Thay mặt Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2016-2020) tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm và tạo điều kiện của ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban giám đốc, các phòng ban đã giúp cho BKS hoàn thành công việc của mình trong suốt nhiệm kỳ vừa qua.

Kính chúc sức khỏe quý đại biểu, quý cổ đông.
Chúc Đại hội thành công tốt đẹp

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Tổng Công ty CNTP Đồng Nai;
- HĐQT, Ban TGD công ty;
- CBTT
- Lưu

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Số: 01 /TTr-ĐHĐCĐ-2021

Đồng Nai, ngày 20 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP TH Gỗ Tân Mai

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán 26 tháng 11 năm 2019
- Tham khảo Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ tài chính và dự thảo Điều lệ Công ty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai
- Căn cứ yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành Công ty, Hội đồng Quản trị đã rà soát Điều lệ hiện hành của Công ty. Trên cơ sở rà soát, Hội đồng Quản trị nhận thấy cần phải bổ sung một số điều khoản cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và các yêu cầu quản trị, điều hành Công ty.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua những điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ với các điều khoản như kèm theo và Điều lệ sẽ có hiệu lực ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiến hành các thủ tục cần thiết để ban hành và đăng ký bản Điều lệ này tại cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Đức Bình

DỰ THẢO ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP GỖ TÂN MAI

*(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600254266 ngày 24/02/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 06 tháng 08 năm 2019)*
(Sửa đổi, bổ sung)

Đồng Nai, tháng 05/2021

MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| PHẦN MỞ ĐẦU..... | 32 |
| I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ..... | 32 |
| Điều 1. Giải thích thuật ngữ..... | 32 |
| II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY..... | 33 |
| Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty..... | 33 |
| Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty..... | 34 |
| Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty..... | 34 |
| Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của công ty..... | 35 |
| IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG..... | 35 |
| Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông..... | 35 |
| Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu..... | 36 |
| Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác..... | 36 |
| Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần..... | 36 |
| Điều 10. Thu hồi cổ phần..... | 37 |
| V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT..... | 37 |
| Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát..... | 37 |
| VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG..... | 38 |
| Điều 12. Quyền của Cổ đông..... | 38 |
| Điều 13. Nghĩa vụ của các Cổ đông..... | 39 |
| Điều 14. Đại hội đồng cổ đông..... | 40 |
| Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông..... | 42 |
| Điều 16. Các đại diện được ủy quyền..... | 43 |
| Điều 17. Thay đổi các quyền..... | 45 |
| Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông..... | 45 |
| Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông..... | 47 |
| Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông..... | 47 |
| Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua..... | 49 |
| Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông..... | 50 |
| Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông..... | 52 |
| Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông..... | 53 |
| VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ..... | 53 |
| Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị..... | 53 |
| Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị..... | 54 |
| Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị..... | 55 |
| Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị..... | 56 |
| Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị..... | 57 |
| Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị..... | 57 |
| Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty..... | 59 |
| VIII. GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC..... | 59 |
| Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý..... | 59 |
| Điều 33. Người điều hành Công ty..... | 60 |
| Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành..... | 60 |
| IX. BAN KIỂM SOÁT..... | 61 |
| Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)..... | 61 |
| Điều 36. Thành phần và nhiệm kỳ Ban kiểm soát..... | 62 |
| Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát..... | 62 |
| Điều 38. Quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát..... | 63 |

| | |
|--|-----------|
| Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát:..... | 64 |
| Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của các thành viên Ban Kiểm soát..... | 64 |
| X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH KHÁC | 65 |
| Điều 41. Trách nhiệm cẩn trọng | 65 |
| Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi..... | 65 |
| Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường | 66 |
| XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY..... | 66 |
| Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ..... | 66 |
| Điều 45. Công nhân viên và công đoàn | 67 |
| XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN | 67 |
| Điều 46. Phân phối lợi nhuận..... | 67 |
| XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN | 68 |
| Điều 47. Tài khoản ngân hàng | 68 |
| Điều 48. Năm tài chính | 68 |
| Điều 49. Chế độ kế toán..... | 69 |
| XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG | 69 |
| Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý..... | 69 |
| Điều 51. Báo cáo thường niên | 69 |
| XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY | 69 |
| Điều 52. Kiểm toán | 69 |
| XVII. CON DẤU | 70 |
| Điều 53. Con dấu | 70 |
| XVIII. GIẢI THẺ CÔNG TY | 70 |
| Điều 54. Giải thẻ Công ty | 70 |
| Điều 55. Gia hạn hoạt động | 70 |
| Điều 56. Thanh lý | 70 |
| XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ..... | 71 |
| Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ | 71 |
| XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ..... | 72 |
| Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ | 72 |
| XXI. NGÀY HIỆU LỰC | 72 |
| Điều 59. Ngày hiệu lực | 72 |

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty Cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty, một công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Điều lệ, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quyết định của Hội đồng quản trị và các quyết định khác do Công ty ban hành nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông vào ngày 28 tháng 05 năm 2021 (sau đây gọi là “Điều lệ”); gồm 21 chương 64 điều.

Điều lệ này thay thế: Điều lệ được thông qua bởi các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông vào ngày 26 tháng 07 năm 2019.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

- a. "**Vốn điều lệ**" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b. "**Luật doanh nghiệp**" là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- c. "**Luật Chứng khoán**" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- d. "**Công ty**" là Công ty Cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai.
- e. "**Cổ phần**" là vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
- f. "**Người có liên quan**" là tổ chức hoặc cá nhân được quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật doanh nghiệp;
- g. "**Người điều hành doanh nghiệp**" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- h. "**Người quản lý doanh nghiệp**" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

- i. "**Ngày thành lập**" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.
- j. **Người có quan hệ gia đình**" bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng
- k. "**Cổ đông**" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l. "**Cổ đông lớn**" là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty;
- m. "**Thời hạn hoạt động**" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
- n. "**Việt Nam**" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- o. "**Đại diện theo ủy quyền của cổ đông**" là người được Cổ đông (tổ chức) ủy quyền để thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật
- p. "**Người được ủy quyền dự họp**" là người được Cổ đông (tổ chức hoặc cá nhân) hoặc Đại diện theo ủy quyền được chỉ định một cách hợp pháp để tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung chúng.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- **Tên tiếng Việt** : Công ty Cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai.
- **Tên Tiếng Anh**: Tan Mai General Wood Joint Stock Company
- **Tên giao dịch**: Tan Mai Wood General JSC

- **Tên viết tắt:** Công ty Gỗ Tân Mai

2. Công ty được thành lập theo phương thức chuyển một doanh nghiệp nhà nước thành một công ty cổ phần, được tổ chức, quản lý và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Theo đó, Công ty có tư cách pháp nhân kể từ ngày thành lập và các cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- a. Địa chỉ : Số 84, đường Nguyễn Văn Hoa, Phường Thống Nhất, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- b. Điện thoại: 02513.823.730 – 02513.822.258
- c. Fax: 02513.823.731
- d. Email: gotanmai@gotanmai.vn
- e. Website: <http://www.wood-tanmai.com>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Người đại diện theo pháp luật: Công ty có 01 người là người đại diện theo pháp luật, chức danh Giám đốc Công ty

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

a. Người đại diện theo pháp luật đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án.

b. Người đại diện theo pháp luật thực hiện trách nhiệm theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty :

- a. Công nghiệp chế biến gỗ: sản xuất ván ép, ván ép chịu nước, ván dăm
- b. Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre nứa, rơm rạ và vật liệu tét bện: Sản xuất hàng mộc tinh chế.
- c. Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ.
- d. May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)
- e. Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.
- f. Xây dựng nhà để ở.
- g. Xây dựng nhà không để ở.

h. Kinh doanh cơ sở hạ tầng. Cho thuê kho bãi, nhà xưởng, văn phòng (chỉ hoạt động khi có giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật).

i. Vận tải hàng hóa đường bộ.

j. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa.

k. Buôn bán gỗ (từ nguồn gỗ hợp pháp).

l. Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ.

m. Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: bán buôn phân bón, hóa chất (trừ hóa chất độc hại mạnh)

n. Bán buôn nông lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ động vật hoang dã thuộc danh mục cấm)

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty :

Huy động và sử dụng đồng vốn có hiệu quả nhất, không ngừng phát triển các nguồn lực, cải tiến chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, cải thiện điều kiện làm việc, ổn định cuộc sống cho người lao động, bảo đảm lợi ích hợp pháp của các cổ đông và làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông.

1. Vốn điều lệ của Công ty là 46.623.500.000 đồng (Bằng chữ : Bốn mươi sáu tỷ sáu trăm hai mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng chẵn). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 4.662.350 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần

đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua lại cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

- Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp cổ đông bị chết, mất tích theo tuyên bố của Tòa án thì những người thừa kế hoặc những người quản lý tài sản của người chết sẽ là người hoặc những người duy nhất được Công ty thừa nhận là có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần, những quy định này không có nghĩa giải tỏa tài sản của Cổ đông đã chết, mất tích khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;

4. Giám đốc điều hành.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của Cổ đông

Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi các cổ phần mà Cổ đông đó nắm giữ.

1. Người nắm giữ Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Được ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau;

j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp: Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao và theo khoản 3, khoản 4 Điều 14 Điều lệ này;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các khoản 2 Điều 25 và khoản 2 Điều 35 Điều lệ này.

a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của các Cổ đông

Các Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán tiền mua cổ phần theo số lượng đã đăng ký mua theo đúng thủ tục quy định, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

4. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

5. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

7. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy

định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 của điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ này

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó, mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội cổ đông;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Lựa chọn công ty kiểm toán hoặc thông qua danh sách Công ty kiểm toán độc lập để ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m) Chấp thuận các giao dịch quy định thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông theo quy định của luật chứng khoán và pháp luật có liên quan
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

- d) Báo cáo của Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- f) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- g) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- h) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- i) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- j) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- k) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- l) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- m) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- m) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- o) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- p) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- q) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- r) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Các đại diện được ủy quyền

1. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản và nhân danh cổ đông đó thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức là cổ đông Công ty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông ủy quyền tối đa 05 người đại diện

3. Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định

số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.

4. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải bằng văn bản, phải thông báo cho Công ty và chỉ có hiệu lực đối với Công ty kể từ ngày Công ty nhận được thông báo. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau:

- Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;
- Số lượng người đại diện theo ủy quyền và số lượng cổ phần tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;
- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân từng người đại diện theo ủy quyền;
- Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền, trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền;
- Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền.

5. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Cổ đông là doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được cử người có quan hệ gia đình với người quản lý doanh nghiệp và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý doanh nghiệp đó làm người đại diện theo ủy quyền tại Công ty.

6. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

b) Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

c) Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

7. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mọi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết

2. Trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc họp mà cuộc họp không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết của công ty.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi làm thủ tục đăng ký dự họp, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông được cấp một thẻ biểu quyết và số biểu quyết trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông / đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

3. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 4 Điều này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Người triệu tập họp hoặc Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

7. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

8. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

9. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

10. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 9 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

11. Trường hợp Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có thể được lập thành một Quy chế riêng về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Trừ các trường hợp quy định tại các khoản 1 điều này các nghị quyết được thông qua của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác sẽ được thông qua khi được trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông để gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo điểm a khoản 2 Điều 18 Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo khoản 3 Điều 18 Điều lệ này ngoại trừ yêu cầu về thời gian.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;
- b. Mục đích lấy ý kiến ;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ khi kết thúc kiểm phiếu và công bố thông tin theo quy định pháp luật về thị trường chứng khoán.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản bằng tiếng Việt và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký; Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải đọc dự thảo biên bản tại Đại hội để các cổ đông dự họp kiểm tra nội dung trước khi trình chủ tọa ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này; Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp và công bố thông tin theo quy định pháp luật về thị trường chứng khoán. Việc gửi biên bản họp ĐHCĐ cho các cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ học vấn
- c) Trình độ chuyên môn;
- d) Quá trình công tác;
- e) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f) Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- g) Các thông tin khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
- h) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị,

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới

50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- c. Chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;
- d. Không được là người có quan hệ gia đình của: Giám đốc và người quản lý khác của Công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị bãi nhiệm/ miễn nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

Đối với công ty niêm yết tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

- a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
- b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
- c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo khoản 4 Điều 25 Điều lệ này

5. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

a. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp thành viên đó không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo khoản 4 Điều 25 Điều lệ này hoặc có đơn từ chức và được chấp thuận;

b. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp thành viên đó không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều này;

d. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị khi số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3 (một phần ba).

e. Trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người này;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị theo Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

2. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

3. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới

tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiêu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên của Hội đồng quản trị để bầu ra Chủ tịch HĐQT.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc của Công ty.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị (hoặc người triệu tập họp) có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông đồng thời có những quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch hoặc một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch phải được tiến hành trong thời hạn bảy 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một 01 thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị .

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- b. Ít nhất 2/5 số thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 30 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (7) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên ban Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên có quyền dự họp các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 10 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị

chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

11. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một 01 Giám đốc điều hành, Phó giám đốc và một Kế toán trưởng và người điều hành khác do

Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh người điều hành phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 33. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác.

2. Theo đề nghị của Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Giám đốc được trả lương và thưởng, Tiền lương và thưởng do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc điều hành phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty

4. Giám đốc điều hành có những quyền và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;

e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

f. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty

kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc công ty;

g. Tuyển dụng lao động;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc điều hành mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc xác định ứng cử viên Ban Kiểm soát và công bố thông tin thực hiện tương tự như quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ này.

2. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát : Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ học vấn

c) Trình độ chuyên môn;

d) Quá trình công tác;

e) Các thông tin khác (nếu có)

f) Công ty phải công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

3. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một 01 ứng viên; từ 25% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai 02 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba 03 ứng viên.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên.

Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát.

5. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị bãi nhiệm/ miễn nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ của Ban kiểm soát.

Điều 36. Thành phần và nhiệm kỳ Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây :

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty

c) Không được là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc và người quản lý khác

d) không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty

e) Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

f) Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát

1. Các thành viên BKS bầu một (01) người trong số các thành viên làm Trưởng Ban kiểm soát việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm

soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu HĐQT, giám đốc điều hành Công ty và người quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty, giám sát tình hình tài chính của Công ty; chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 của Điều lệ này.

5. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

6. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

7. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm điều lệ này thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

8. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

9. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

11. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

12. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

13. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.

14. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát:

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của các thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương hoặc thù lao, thưởng và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,

BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 41. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và người quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích của Công ty

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa họ và những người có liên quan của họ với Công ty, công ty con theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận các giao dịch này.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, người quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng hoặc tiết lộ các thông tin nội bộ chưa được phép công bố của công ty cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan

6. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, người quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, người quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc

giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành và người quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo uỷ quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.

2. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế hàng năm sau khi đã bù đắp các khoản lỗ của các năm trước (nếu có), bao gồm:

quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động, quỹ thưởng của người quản lý và quỹ khác nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyên đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ

THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 52 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, phụ lục, thuyết minh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính..

3. Công ty phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trong thời gian 10 kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên trong thời gian 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU

Điều 53. Con dấu

1. Dấu của Công ty bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty hoặc chi nhánh của Công ty.

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;

b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một

(01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có). Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục a đến d trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi (nếu có) được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được

các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được lập dưới hình thức một dự thảo để Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tổng Hợp Gỗ Tân Mai nhất trí thông qua ngày 20 tháng 05 năm 2021 tại Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

- a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương
- b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
- c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP GỖ TÂN MAI
GIÁM ĐỐC**

Số:02 /TTr-ĐHĐCĐ-2021

Đồng Nai, ngày 20 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua dự thảo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty
và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP TH Gỗ Tân Mai

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán 26 tháng 11 năm 2019
- Tham khảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty mẫu, Quy chế hoạt động của HĐQT mẫu ban hành kèm Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ tài chính và Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT.

Hội đồng quản trị đã rà soát và xây dựng dự thảo các Quy chế phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Dự thảo các quy chế đính kèm.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiến hành các thủ tục cần thiết để ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Đức Bình

..., ngày ... tháng ... năm 2021

DỰ THẢO QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐQT ngày 20/05/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai)

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm...

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai bao gồm các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành. Các trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật.

2. Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và những người liên quan.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

- Vai trò: Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần

- Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông: Theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Điều lệ Công ty.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Điều lệ Công ty.

b) Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp

- Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông

- Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh

nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông

- Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin trong sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông.

c) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

- Hội đồng Quản trị ban hành Quyết định về ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông và Công ty công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty

- Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong đó nêu rõ nội dung ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện các quyền, lý do và mục đích họp cũng như thời gian, địa điểm và nội dung họp ĐHĐCĐ dự kiến hoặc công ty sẽ thông báo sau khi có ngày chính thức.

- Thủ tục lập danh sách cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD):

+ Chậm nhất 08 (tám) ngày làm việc liền trước ngày đăng ký cuối cùng, Công ty phải gửi cho VSD Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng theo Mẫu 07/THQ - Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán (*Ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-VSD ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam*) và các tài liệu kèm theo quy định tại Khoản 2, Điều 9 Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán.

+ VSD gửi cho Công ty danh sách cổ đông theo Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán .

d) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;

Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

đ) Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp);

❖ Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình thực hiện công việc sau:

+ Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

+ Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông

+ Xác định thời gian và địa điểm họp

+ Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

+ Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

- + Phiếu biểu quyết;
- + Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
- + Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

+ Công việc khác phục vụ cuộc họp.

❖ Nội dung Đại hội đồng cổ đông, Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty.

❖ Quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp: Được quy định theo khoản 4, 5, 6 Điều 18 Điều lệ Công ty

❖ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được chấp thuận kiến nghị bổ sung chương trình họp phải cung cấp cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị các tài liệu cần thiết để Ban tổ chức Đại hội chuẩn bị, in ấn và phát cho các cổ đông dự họp tham khảo và thảo luận, đồng thời chuẩn bị dự thảo nghị quyết về vấn đề này.

e) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;

Theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Điều lệ Công ty

g) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

- Cổ đông đăng ký tham dự họp ĐHCĐ đã ghi trong thư mời họp ĐHCĐ bao gồm liên hệ trực tiếp hoặc gửi Phiếu đăng ký /ủy quyền tham dự họp (theo mẫu đính kèm Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông hoặc bằng văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự) về cho Công ty trước thời hạn ghi trong thư mời họp.

- Cổ đông đăng ký hình thức tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:

+ Tham dự và biểu quyết / bầu cử trực tiếp tại cuộc họp.

+ Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp. Việc ủy quyền thực hiện theo điểm 6, Điều này.

+ Gửi phiếu biểu quyết / phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, thư điện tử

h) Điều kiện tiến hành được quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty

i) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

• Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp.

• Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;

- Định hướng phát triển công ty;

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

k) Cách thức bỏ phiếu:

- Khi tiến hành đăng ký cổ đông, công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền thẻ biểu quyết, trên đó ghi họ và tên của cổ đông, hoặc họ và tên người được ủy quyền. Số phiếu biểu quyết của cổ đông đó tương ứng với số cổ phần mà cổ đông đang nắm giữ. Thẻ

biểu quyết này dùng để biểu quyết tất cả vấn đề cần biểu quyết trong Đại hội. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ hoặc bỏ phiếu trực tiếp.

- Đối với việc bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp bầu chọn ứng cử viên nào thì ghi số phiếu bầu tương ứng với tên ứng cử viên đó. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp phải ghi rõ số phiếu bầu cho ứng cử viên mình bầu chọn.

- Cổ đông có quyền dồn số quyền biểu quyết của mình cho 02 ứng viên-với tỷ lệ phiếu bầu cho mỗi ứng viên là bằng nhau hoặc không bằng nhau; hoặc dồn hết số phiếu bầu của mình cho duy nhất một ứng viên.

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội phải tổng hợp số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết

- Khi tiến hành bầu cử, quý cổ đông tự điền vào phiếu bầu của mình: số quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên mà mình tín nhiệm – sao cho tổng số phiếu bầu đã điền cho các ứng cử viên không được lớn hơn tổng số phiếu bầu mà quý cổ đông đã có. Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp cho Ban tổ chức phiếu cũ.

l) Cách thức kiểm phiếu: Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

- Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách thu phiếu bầu cử/thẻ/phiếu biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ/phiếu biểu quyết không tán thành,

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

- Kết quả kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến được lập thành văn bản và được Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

- Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu;

- Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau;

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

m) Điều kiện đề nghị quyết được thông qua: Được quy định theo Điều 21 Điều lệ Công ty

n) Thông báo kết quả kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

o) Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp)

- Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

- Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại mục trên với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng

p) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

Theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 23 Điều lệ Công ty.

q) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được công bố trên trang điện tử của Công ty và gửi tin đến các trang điện tử công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán trong thời hạn 24 giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp

3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản:

– Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

b) Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

- Hội đồng quản trị thống nhất, ra quyết định về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;
- Chốt danh sách cổ đông có quyền biểu quyết
- Chuẩn bị phiếu lấy ý kiến chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến
- Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu quy định tại khoản 3 Điều 22 Điều lệ Công ty
- Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo quy định tại khoản 4 Điều 22 Điều lệ Công ty.
- Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu theo quy định tại khoản 5 Điều 22 Điều lệ Công ty.
- Các nội dung tiếp theo được thực hiện theo quy định tại khoản 6, 7, 8 Điều 22 Điều lệ Công ty

4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến (khi xét thấy Công ty có đủ điều kiện về cơ sở vật chất và thấy việc tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông gặp mặt trực tiếp có thể không thực hiện được do tình hình dịch bệnh hoặc do các nguyên nhân khác thì trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết) các nội dung sau:

a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;

Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được gửi đến tất cả cổ đông theo danh sách chốt ngày cuối cùng do VSD cung cấp, hình thức và thời gian gửi thông báo tương tự như họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp

b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;

- Căn cứ vào Điểm c, Khoản 3, Điều 144 Luật doanh nghiệp năm 2020 thì cổ đông tham dự và bỏ phiếu trực tuyến cũng được coi như cổ đông đó tham dự Đại hội trực tiếp. Do đó, các cổ đông khi đăng nhập vào hệ thống họp/bỏ phiếu trực tuyến của Công ty thì được coi là cổ đông trực tiếp tham dự và kết quả bỏ phiếu cũng có giá trị như cổ đông bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội.

- Mỗi cổ đông khi nhận thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được cung cấp 01 tài khoản bao gồm mã đăng nhập (ID) và mã OTP để truy cập hệ thống họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, ngoại trừ các cổ đông là tổ chức sở hữu từ 10% tổng số cổ phần trở lên được cử nhiều hơn 01 người đại diện sẽ được cấp số lượng tài khoản tương ứng với số người đại diện.

+ Mã đăng nhập (ID) của cổ đông là: Số giấy chứng minh nhân dân; Số thẻ căn cước công dân; Mã số doanh nghiệp; Mã số nhà đầu tư nước ngoài.

+ Sau khi cổ đông đăng nhập vào hệ thống thì mã OTP được gửi vào số điện thoại của cổ đông hoặc số điện thoại của người được ủy quyền.

+ Trường hợp cổ đông thay đổi số điện thoại thì liên hệ với Công ty để cập nhật số điện thoại mới

+ Trường hợp cổ đông thay đổi thông tin cá nhân thì liên hệ với Thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản để cập nhật. Đối với cổ đông chưa lưu ký thì liên hệ với Công ty để cập nhật.

- Cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật Tên đăng nhập, Mật khẩu truy cập do Công ty cấp để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc đăng ký

- Cổ đông sử dụng Tên đăng nhập và Mật khẩu được cấp để truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến trong thời gian quy định cụ thể theo Thông báo mời họp và chọn lựa đăng ký tham dự hoặc ủy quyền cho người khác (có thể là Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Giám đốc Công ty hoặc một cá nhân khác do cổ đông chỉ định) tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện tương tự quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty.

Căn cứ theo văn bản ủy quyền cho người đại diện của cổ đông, Công ty sẽ cấp số lượng tài khoản tương ứng với số người đại diện. Người được ủy quyền đại diện tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sử dụng tài khoản được cấp để truy cập hệ thống và thực hiện biểu quyết, thảo luận và đóng góp ý kiến trực tuyến.

d) Điều kiện tiến hành;

- Cuộc họp trực tuyến được tiến hành khi có số cổ đông đăng ký tham dự trên 50% tổng số phiếu biểu quyết căn cứ theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán cung cấp.

đ) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;

- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thông qua bằng hình thức Bỏ phiếu điện tử theo phương thức có ý kiến tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến.

- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện cổ đông bỏ phiếu tán thành, ngoại trừ các trường hợp sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông bỏ phiếu tán thành:

+ Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

+ Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

+ Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

+ Dự án đầu tư hoặc giao dịch mua, bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

+ Tổ chức lại, giải thể công ty

e) Cách thức bỏ phiếu trực tuyến;

- Với mỗi một vấn đề được đưa ra biểu quyết, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn một trong các phương án: Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến hiển thị trên giao diện của hệ thống họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

- Với nội dung bầu cử, Cổ đông lựa chọn phương thức bầu dồn phiếu hoặc bầu ghi số cho các ứng viên theo hướng dẫn trên giao diện hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

- Trường hợp phát sinh các nội dung ngoài chương trình Đại hội đã gửi cho cổ đông: Cổ đông có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu cổ đông không biểu quyết, bầu cử với những nội dung phát sinh thì phiếu biểu quyết, bầu cử của cổ đông được xem như không có ý kiến đối với những nội dung này.

- Cổ đông có thể thay đổi các lựa chọn đã biểu quyết, bầu cử trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, hệ thống trực tuyến sẽ ghi nhận kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm Chủ tọa thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu để tiến hành kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử.

- Thời gian biểu quyết, bầu cử trực tuyến bắt đầu kể từ khi cổ đông nhận được thông tin truy cập đến thời điểm kết thúc biểu quyết, bầu cử trực tuyến được quy định trên thông báo của hệ thống họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

g) Cách thức kiểm phiếu trực tuyến;

- Hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ tự động thống kê và tổng hợp báo cáo kết quả kiểm phiếu đối với các nội dung dựa trên lựa chọn tán thành, không tán thành, không có ý kiến của cổ đông tham gia bỏ phiếu điện tử.

h) Thông báo kết quả kiểm phiếu;

- Ban kiểm phiếu thực hiện kết xuất báo cáo và thông báo ngay kết quả kiểm phiếu trên phần mềm hệ thống họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến để cổ đông có thể theo dõi, cập nhật kết quả ngay

i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến do Ban thư ký đại hội lập, ghi nhận tiến trình diễn ra cuộc họp trực tuyến bao gồm các vấn đề cổ đông trao đổi, đóng góp ý kiến thông qua hệ thống phát truyền hình trực tuyến, các nội dung được thông qua tại cuộc họp, kết quả kiểm phiếu các nội dung, kết quả bầu cử...

- Biên bản họp phải được lập xong trước khi kết thúc họp ĐHĐCĐ trực tuyến và được gửi toàn văn đến tất cả cổ đông thông qua hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến. Đồng thời công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán, Sở giao dịch, website của Công ty trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc cuộc họp trực tuyến.

k) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trực tuyến phải được lập xong trước khi kết thúc đại hội và phải được các cổ đông tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến bỏ phiếu điện tử tán thành.

- Việc công bố nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện tương tự như Đại hội đồng cổ đông trực tiếp.

5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết), trong đó lưu ý quy định rõ các nội dung sau:

a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;

- Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ được thực hiện kết hợp theo điểm d, khoản 2 và điểm a, khoản 4 điều này.

b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;

- Các thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ được áp dụng theo quy định tại điểm g, khoản 2 và điểm b, khoản 4 điều này.

c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;

- Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại điểm e, khoản 2 và điểm c, khoản 4 điều này.

d) Điều kiện tiến hành;

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có sự tham dự của số cổ đông đại diện từ trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Đại hội được tiến hành thông qua hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và trực tiếp tại địa điểm tổ chức cuộc họp đã được thông báo cho toàn bộ cổ đông.

đ) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết, điền lựa chọn vào phiếu biểu quyết, điền số phiếu bầu cho các ứng viên (đối với các cổ đông tham gia trực tiếp tại địa điểm diễn ra đại hội)

- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu điện tử theo các lựa chọn tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến.

e) Cách thức bỏ phiếu;

- Cách thức bỏ phiếu theo quy định tại điểm k, khoản 2 và điểm e, khoản 4 của điều này.

g) Cách thức kiểm phiếu;

- Cách thức kiểm phiếu được thực hiện theo quy định tại điểm l, khoản 2 và điểm g, khoản 4 của điều này.

h) Thông báo kết quả kiểm phiếu;

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung từ việc tổng hợp kết quả kiểm phiếu của cả 2 hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- Đại diện Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp. Đối với Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, báo cáo tổng hợp kết quả kiểm phiếu sẽ được đăng tải trên hệ thống, cổ đông tham dự trực tuyến có thể theo dõi trên giao diện của hệ thống.

i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

- Biên bản họp ĐHCĐ được lập đảm bảo theo quy định tại điểm p, khoản 2 và điểm i, khoản 4 điều này.

k) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được công bố theo quy định tại điểm q, khoản 2 và điểm k, khoản 4 điều này.

Điều 3. Hội đồng quản trị

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm cả quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị).

- Vai trò của Hội đồng Quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 27 Điều lệ Công ty.

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

b) Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị;

- Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Điều lệ Công ty.

- Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị: Theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Điều lệ Công ty.

- Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên độc lập Hội đồng quản trị: Theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Điều lệ Công ty.

c) Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị; Theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 25 Điều lệ Công ty

d) Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;

- Danh sách ứng viên để bầu Hội đồng Quản trị phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

- Trước khi bầu cử, mỗi cổ đông hoặc người đại diện cổ đông được phát phiếu bầu trên đó ghi mã số cổ đông, họ và tên của cổ đông / họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết và danh sách các ứng viên.

- Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

đ) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Điều lệ Công ty

e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

- Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

g) Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2, Điều 25 Điều lệ Công ty có quyền đề cử, giới thiệu người ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị bằng cách gửi văn bản giới thiệu ứng cử viên về địa chỉ trụ sở chính của Công ty.

- Văn bản giới thiệu ứng cử viên có thể theo mẫu do Công ty ban hành hoặc do Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2, Điều 25 Điều lệ Công ty nhưng đảm bảo phải đầy đủ thông tin ứng viên theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ Công ty.

- Văn bản giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị phải được gửi đến Công ty trước ít nhất 10 (mười) ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông.

h) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong trường hợp quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều này.

- Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị Theo quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty

4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 30 Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường

b) Các trường họp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường; Thực hiện theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 30 Điều lệ Công ty

c) Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm thời gian, địa điểm, chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định); Theo quy định tại khoản 5, 6 Điều 30 Điều lệ Công ty

d) Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát;

- Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

đ) Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị;

- Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập mà không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

e) Cách thức biểu quyết :Theo quy định tại khoản 8, 9 Điều 30 Điều lệ Công ty.

g) Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị: Theo quy định tại khoản 11 Điều 30 Điều lệ Công ty. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết và có hiệu lực, giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

h) Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị;

- Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

i) Lập biên bản họp Hội đồng quản trị;

- Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

+ Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

+ Thời gian, địa điểm họp;

+ Mục đích, chương trình và nội dung họp;

+ Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

+ Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

+ Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

+ Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

+ Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

+ Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp.

- Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

- Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

k) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị;

– Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì biên bản này vẫn có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

l) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

– Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang điện tử của Công ty và trên các trang công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán theo trình tự và quy định của pháp luật về công bố thông tin.

5. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:

a) Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty;

- Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

b) Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty: Theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Điều lệ Công ty

c) Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;

- Người phụ trách quản trị công ty có đơn từ chức và được Hội đồng Quản trị chấp thuận;

- Không còn đáp ứng điều kiện theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này;

- Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

d) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;

- Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty cũng như thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán, các quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

đ) Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty: Theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Điều lệ Công ty.

Điều 4. Ban Kiểm soát

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.

- Vai trò của Ban Kiểm soát: Ban kiểm soát có vai trò kiểm tra, giám sát các hoạt động của cả Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông để các hoạt động của công ty được minh bạch vì lợi ích của các cổ đông và công ty.

- Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 38 Điều lệ Công ty

2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát (trường hợp công ty đại chúng hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp) bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát;

- Nhiệm kỳ của Thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của công ty là 03 (ba) người. Ban kiểm soát gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên Ban kiểm soát.

b) Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát;

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

- Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

c) Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 35 Điều lệ Công ty.

- Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

d) Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát;

- Việc bầu Thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức dồn phiếu và tiến hành theo cách tương tự đối với bầu thành viên Hội đồng quản trị quy định tại **mục d) khoản 2, điều 3** Quy chế này

đ) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Theo quy định tại khoản 3,4 Điều 36 Điều lệ Công ty.

e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát;

- Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát. Công ty thực hiện công bố thông tin về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với thành viên Ban kiểm soát trên website Công ty, Ủy ban Chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định hiện hành về công bố thông tin.

g) Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát. Theo quy định tại Điều 40 Điều lệ Công ty

Điều 5. Giám đốc điều hành

1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc

- Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao

- Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

+ Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

+ Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;

+ Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;

+ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

+ Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

+ Tuyển dụng lao động;

+ Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

+ Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc

a) Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc ;

- Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc:

+ Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

+ Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;

+ Là người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của công ty từ đại học trở lên, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện các công việc được giao trong lĩnh vực được phân công.

b) Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc;

- Thành viên Hội đồng quản trị hoặc cá nhân khác đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 2 Điều này có thể ứng cử chức danh Giám đốc Công ty.

- Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành.

- Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và trong trường hợp Giám đốc không còn đáp ứng tiêu chuẩn và không còn đủ điều kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

c) Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Giám đốc;

- Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm giám đốc.

- Giám đốc được ký hợp đồng lao động và được hưởng các chế độ của người lao động theo Luật Lao động.

d) Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Giám đốc;

- Tổng giám đốc sẽ bị Hội đồng Quản trị xem xét miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

+ Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

+ Có đơn từ chức;

+ Vi phạm trách nhiệm và nghĩa vụ của người điều hành quy định tại Điều lệ Công ty;

+ Không hoàn thành nhiệm vụ;

+ Theo Quyết định của Hội đồng Quản trị.

- Khi có quyết định miễn nhiệm đối với Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị đồng thời ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của Luật lao động.

đ) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc;

- Công ty thực hiện công bố thông tin về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc trên website Công ty, Ủy ban Chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định hiện hành về công bố thông tin.

e) Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc.

- Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và tiền thưởng của giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

- Tiền lương của Tổng giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 6. Các hoạt động khác

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc, gồm các nội dung chính sau đây:

a) Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc;

- Ban Kiểm soát được nhận thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị và các tài liệu kèm theo cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng Quản trị.

- Trường hợp Giám đốc được mời tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị thì sẽ được nhận thông báo và các tài liệu kèm theo (nếu có).

- Biên bản họp Hội đồng Quản trị và nghị quyết của Hội đồng Quản trị được gửi đến Ban Kiểm soát và Giám đốc vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng Quản trị.

b) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát;

- Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị sau khi ban hành sẽ được gửi cho Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng Quản trị.

c) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Giám đốc ;

- Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị sau khi ban hành sẽ được gửi cho Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát.

d) Các trường hợp Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;

- Khi phát hiện có thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định pháp luật thì Ban kiểm soát phải soạn văn bản đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị để yêu cầu người vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

- Giám đốc đề nghị họp Hội đồng quản trị khi cần xin ý kiến Hội đồng quản trị thông qua các chủ trương kinh doanh hoặc đầu tư hoặc các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Hội đồng Quản trị.

- Ngoài ra, Giám đốc có thể lập tờ trình các nội dung cần xin ý kiến Hội đồng quản trị và thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.

đ) Báo cáo của Giám đốc, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;

- Định kỳ tại cuộc họp Hội đồng quản trị hàng quý, Giám đốc trình báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, trong đó phân tích, đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã giao.

e) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc;

- Hàng năm vào cuộc họp Hội đồng quản trị cuối năm, Hội đồng quản trị tiến hành kiểm điểm, phê bình và tự phê bình, qua đó Giám đốc tự nhận thấy ưu khuyết điểm của bản thân để chủ động ngày càng nâng cao công tác quản lý. Hội đồng quản trị cũng thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành công việc đối với Công ty

g) Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

- Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

- Các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan của người nội bộ Công ty.

- Giám đốc soạn các vấn đề cần xin ý kiến lập thành văn bản và gửi đến Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát.

h) Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.

- Hội đồng quản trị giám sát hoạt động của Ban tổng giám đốc thông qua việc tham dự các cuộc họp giao ban công ty, các báo cáo định kỳ về tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính. Ban kiểm soát được mời tham dự họp cùng Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc để đưa ra các nhận định và đề xuất phương hướng hoạt động của Công ty.

- Hàng năm, Ban kiểm soát tổ chức ít nhất 02 cuộc họp định kỳ nhằm kiểm soát, giám sát hoạt động của Công ty. Giám đốc công ty có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin, số liệu, hồ sơ liên quan và hỗ trợ Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;

a) Đánh giá hàng năm:

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công, Hội đồng Quản trị tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng Quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác.

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công, Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên Ban kiểm soát.

b) Khen thưởng:

- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh, Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định việc trích quỹ khen thưởng đối với Hội đồng Quản trị, người điều hành và Ban Kiểm soát.

- Căn cứ vào kết quả đánh giá hàng năm, Hội đồng Quản trị quyết định việc chi thưởng đối với các thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên và người điều hành khác.

c) Kỷ luật:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Bộ Luật Lao động, Hội đồng Quản trị xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông quyết định kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị nếu vi phạm. Mức độ xử lý từ nhắc nhở, khiển trách, cảnh cáo, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Bộ Luật Lao động, Ban Kiểm soát xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông quyết định kỷ luật đối với Kiểm soát viên nếu vi phạm. Mức độ xử lý từ nhắc nhở, khiển trách, cảnh cáo, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Bộ Luật Lao động, Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định kỷ luật đối với Tổng Giám đốc, người điều hành nếu vi phạm. Mức độ xử lý từ nhắc nhở, khiển trách, cảnh cáo, kéo dài thời hạn nâng bậc lương, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Tổng Hợp Gỗ Tân Mai bao **gồm 7 điều** được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua ngày và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ..tháng 05 năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

..., ngày ... tháng 05 năm 2021

DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CTY CP TỔNG HỢP GỖ TÂN MAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐQT ngày 20/05/2021 của Hội đồng Quản trị
Công ty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai)

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày tháng 05 năm 2021.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị (viết tắt là HĐQT), các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty.

2. Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo thể hiện qua các nghị quyết của HĐQT. Các thành viên của Hội đồng quản trị và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ

đồng, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc điều hành tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng Hội đồng quản trị là 5 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng

quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Theo quy định tại Điều 29 Điều lệ Công ty và một số quy định như sau:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo luật pháp, Điều lệ công ty và những vấn đề khác mà Luật Doanh nghiệp quy định thuộc thẩm quyền của chủ tịch HĐQT

a) Thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản nhân danh Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;

b) Có quyền đình chỉ các quyết định của giám đốc khi phát hiện các quyết định này trái với các quy định của pháp luật hoặc quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị;

c) Quyết định cử thành viên HĐQT đi công tác, học tập, tham quan khảo sát ở nước ngoài.

2. Để thuận lợi trong việc quản lý và giải quyết kịp thời các công việc đột xuất, Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị và thay mặt Hội đồng quản trị giải quyết các công việc liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời báo cáo kết quả công việc đã giải quyết tại cuộc họp gần nhất của Hội đồng quản trị;

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ thu thập, xử lý thông tin, cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- e) Các công việc khác theo yêu cầu của HĐQT.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

Điều 9. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên

này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, thay mặt ĐHĐCĐ quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị theo điều 27 Điều lệ công ty

a) Quyết định mua lại cổ phần không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định; Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại. Đối với cổ phần loại khác, nếu Điều lệ công ty không quy định hoặc công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;

b) Phê duyệt kế hoạch mua sắm tài sản cố định hàng năm hoặc bất thường phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty do Giám đốc đề xuất;

c) Phê duyệt, ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ của công ty, ngoại trừ các quy chế, quy định sau:

- Quy trình kế toán và lập báo cáo tài chính;
- Nội quy của công ty, Thỏa ước lao động tập thể của công ty;
- Quy định về chức năng nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc của Công ty;
- Quy định về công tác tuyển dụng nhân sự tại công ty;
- Quy định về công tác đào tạo, huấn luyện tại công ty;
- Quy chế tổ chức Hội nghị người lao động;
- Các quy chế mà Hội đồng Quản trị đã ủy quyền cho Tổng giám đốc phê duyệt, ban hành.

3. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 12. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Điều lệ cty ; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo khoản 2 điều 18 Điều lệ Công ty

Điều 13. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Khi cần thiết hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong

tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác

b) Có đề nghị của ít nhất 02/5 thành viên Hội đồng quản trị;

c) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát, các thành viên Hội đồng quản trị chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

7 Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

9. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

11. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số Công ty;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 17. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

2. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

3. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo. Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị phải báo cáo trước Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện công việc được phân công, trường hợp đặc biệt phải báo cáo kịp thời với Chủ tịch Hội đồng quản trị để xem xét giải quyết.

4. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 21. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 05 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Số: 03/TTr-ĐHĐCĐ-2021

Đồng Nai, ngày 20 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP TH GỖ Tân Mai

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán 26 tháng 11 năm 2019
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán

Thực hiện quy định tại điều lệ mẫu về việc Ban kiểm soát xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 xem xét thông qua quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp 2020.

Ban kiểm soát sẽ thực hiện rà soát, điều chỉnh và ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Biên Hòa, ngày ... tháng ... năm 2021

DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần...

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số..... ngày...tháng... năm...

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai bao gồm các nội dung sau:

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai quy định về cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Chương II **THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên

đổi bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6 Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 3 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên Ban kiểm soát

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số;

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát: Ngoài quyền và nghĩa vụ đã được quy định tại khoản 2, điều 37 và các điều khoản khác của Điều lệ Công ty, Trưởng ban kiểm soát còn có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tổ chức xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và ký ban hành Quy chế sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản, quyết định nhân danh Ban kiểm soát;

c. Lập kế hoạch và triển khai thực hiện giám sát, kiểm tra theo định kỳ hàng quý, hàng năm;

d. Chủ trì triển khai các kỳ kiểm tra, giám sát và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban kiểm soát. Chịu trách nhiệm đôn đốc các thành viên Ban kiểm soát triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.

- f. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp Ban kiểm soát. Chuẩn bị chương trình, nội dung các cuộc họp của Ban kiểm soát;
- g. Triển khai các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các quy chế quản lý nội bộ công ty đến các thành viên Ban kiểm soát;
- h. Đề nghị Hội đồng quản trị công ty họp phiên bất thường để xử lý những trường hợp vi phạm quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- i. Trao đổi ý kiến với Chủ tịch Hội đồng quản trị, giám đốc về các nội dung trong báo cáo của Ban kiểm soát trước khi chính thức báo cáo Đại hội đồng cổ đông;
- k. Thay mặt Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại khoản 3, 4 điều 35 Điều lệ Công ty
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên theo quy định tại khoản 4 điều 35 Điều lệ công ty. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Danh sách ứng viên để bầu thành viên Ban kiểm soát phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.
3. Trước khi bầu cử, mỗi cổ đông hoặc người đại diện cổ đông được phát phiếu bầu trên đó ghi mã số cổ đông, họ và tên của cổ đông / họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết và danh sách các ứng viên.
4. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 điều 36 Điều lệ Công ty.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty, giám sát tình hình tài chính của Công ty; chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 của Điều lệ này.

5. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

6. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

7. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm điều lệ này thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

8. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán

được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

9. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

11. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

12. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

13. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.

14. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, 2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau:

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành. Ban giám đốc là bộ phận chịu trách nhiệm điều hành phát triển chiến lược kinh doanh của công, đồng thời phối hợp công tác chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ, vì lợi ích của Công ty

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tổng Hợp Gỗ Tân Mai bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TỜ TRÌNH
THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam, bao gồm

1. Báo cáo của Ban Giám đốc
2. Báo cáo Kiểm toán độc lập;
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020;
4. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020;
5. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Các nội dung chi tiết của Báo cáo tài chính năm 2020 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty (<http://wood-tanmai.com.vn>).

Trong đó:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2020:

| STT | Các chỉ tiêu chủ yếu | đvt | Năm 2020 | Năm 2019 |
|-----|----------------------|------|----------|----------|
| 1 | Tổng tài sản | Tr.đ | 89.879 | 128.042 |
| 2 | Tổng doanh thu | Tr.đ | 80.190 | 172.606 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | -6.670 | -1.598 |
| 4 | Thuế TNDN | Tr.đ | - | - |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đ | -6.670 | -1.598 |

Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Đức Bình

TỜ TRÌNH

“V/v kế hoạch chia cổ tức năm 2021”

Kính gửi: Quý cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
 - Căn cứ vào điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai
 - Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán
- HĐQT trình Đại hội Đồng cổ đông:

I. Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2020

ĐVT: tỷ đồng

| STT | Nội dung | N2020 |
|----------|---|------------|
| | Vốn điều lệ | 46,623 |
| 1 | Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối cuối năm trước | 10,433 |
| | Thực hiện PP lợi nhuận (trích lập quỹ KTPL cho người lao động và quỹ thưởng ban điều hành...) | |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế năm 2020 | -6,670 |
| 5 | Phân phối năm 2020 | 0 |
| | +Quỹ đầu tư phát triển (không trích) | - |
| | +Quỹ khen thưởng-phúc lợi (không trích) | - |
| | +Quỹ thưởng Ban Điều hành (không trích) | - |
| | +Chia cổ tức 7%/vốn điều lệ | (3,263) |
| 6 | LN còn lại chưa pp chuyển sang năm sau | 449 |

II. Phương án lợi nhuận và mức cổ tức năm 2021 :

- Doanh thu: 51,5 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 4,5 tỷ đồng
- Mức chia cổ tức: 5%

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Đức Bình

Số: 06/TTr-ĐHĐCĐ-2021

Biên Hòa, ngày 20 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn Đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Kính thưa quý Cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy định hiện hành.

Sau khi xem xét và cân nhắc các yếu tố liên quan đến chất lượng và chi phí thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính, Ban kiểm soát đề xuất thông qua danh sách công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của công ty như sau:

- ✚ Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam
- ✚ Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY-CN tại TP Hồ Chí Minh
- ✚ CN Công ty TNHH Kiểm toán AASC

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét lựa chọn một trong ba đơn vị trên, là những đơn vị được UBCK chấp nhận đủ điều kiện kiểm toán cho các công ty đại chúng, công ty niêm yết, đảm bảo tuân thủ các chuẩn mực kế toán, công khai báo cáo tài chính của Công ty theo đúng quy định chuẩn mực kế toán và quy định khác của pháp luật.

Trong trường hợp không thỏa thuận được đối với ba đơn vị kiểm toán nêu trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, đề xuất Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác trong danh sách những đơn vị kiểm toán đã được Bộ tài chính chấp nhận để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

Kính trình đại hội xem xét thông qua./.

TM Ban kiểm soát
Trưởng ban

Số: 07/TTr-ĐHĐCĐ-2021

Biên Hòa, ngày 20 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

“V/v: Thù lao, tiền lương HĐQT và Ban kiểm soát”

Kính thưa quý vị Cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị Quyết số 04/NQ.HĐQT ngày 09 /04/2021 của Hội đồng quản trị về việc thống nhất nội dung các tờ trình tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên 2021;

HĐQT Công ty CP TH Gỗ Tân Mai trình Đại hội đồng cổ đông việc chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, kiểm soát viên năm 2020 và kế hoạch chi trả tiền lương thù lao cho các thành viên HĐQT, kiểm soát viên năm 2021, cụ thể như sau:

I. Thù lao Hội đồng quản trị và kiểm soát viên năm 2020:

Mức thù lao của HĐQT và kiểm soát viên thực hiện Trong năm 2020, Công ty đã chi trả tổng số thù lao cho HĐQT và kiểm soát viên làm việc chuyên trách và không chuyên trách là 247,5 triệu đồng (Hai trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng) theo nội dung Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông năm 2020 đã thông qua ngày 28/05/2020, chi tiết:

1. Thù lao của Hội đồng quản trị và kiểm soát viên năm 2020

| STT | Chức danh | ĐVT | Theo NQ ĐHĐCĐ 2020 | Thực hiện 2020 | Ghi chú |
|-------------------|----------------|------|--------------------|----------------|---------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | Tr.đ | 60 | 60 | |
| 2 | Phó CT HĐQT | Tr.đ | 48 | 48 | |
| 3 | T.viên HĐQT | Tr.đ | 36 | 36 | |
| 4 | T.viên HĐQT | Tr.đ | 36 | 36 | |
| 5 | T.viên HĐQT | Tr.đ | 36 | 36 | |
| 6 | Thành viên BKS | Tr.đ | 18 | 18 | |
| 7 | Thành viên BKS | Tr.đ | 18 | 13,5 | |
| Tổng cộng: | | | 252 | 247,5 | |

2. Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách năm 2020

| STT | Chức danh | ĐVT | Theo NQ ĐHĐCĐ năm 2020 | thực hiện năm 2020 | Ghi chú |
|-----|------------|------|------------------------|--------------------|---------|
| 1 | Trưởng BKS | Tr.đ | 240 | 186 | |

II. Kế hoạch thù lao HĐQT/Ban kiểm soát chuyên trách và không chuyên trách tại Công ty trong năm 2021:

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch năm 2021, chi trả lương, thù lao cho HĐQT và ban Kiểm soát như sau:

1. Hội đồng quản trị:

| Chức danh | ĐVT | | |
|-----------------|------|---------|----------|
| | | 1 tháng | 12 tháng |
| 1 Chủ tịch HĐQT | Tr.đ | 5 | 60 |

| | | | | |
|---|-------------|------|---|----|
| 2 | Phó CT HĐQT | Tr.đ | 4 | 48 |
| 3 | T.viên HĐQT | Tr.đ | 3 | 36 |
| 4 | T.viên HĐQT | Tr.đ | 3 | 36 |
| 5 | T.viên HĐQT | Tr.đ | 3 | 36 |

2. Ban kiểm soát:

- Trưởng ban kiểm soát chuyên trách:
- Các kiểm soát viên

Hưởng lương theo Quy chế trả lương
của Công ty

| | | |
|------|-----|----|
| Tr.đ | 1,5 | 18 |
|------|-----|----|

Kính trình đại hội xem xét thông qua./.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Đức Bình

TỔNG CTY CN TP ĐỒNG NAI
CÔNG TY CP TH GỖ TÂN MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08 /TTr-ĐHĐCĐ-2021

Biên Hòa, ngày 20 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

THÔNG QUA VIỆC CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG XÍ NGHIỆP MAY CÔNG NGHIỆP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị Công ty CP TH Gỗ Tân Mai trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 việc chấm dứt hoạt động xí nghiệp trực thuộc của Công ty là xí nghiệp May Công nghiệp.

Tháng 7 năm 2020 Công ty đã làm thủ tục ngưng hoạt động sản xuất tại xí nghiệp May Công nghiệp do không hiệu quả và do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid. Công ty buộc ngưng sản xuất và làm thủ tục cho người lao động nghỉ việc hưởng 45 ngày và giải quyết đầy đủ các chế độ theo quy định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét và thông qua việc chấm dứt hoạt động của xí nghiệp May Công nghiệp trong năm 2021.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Đức Bình



**THƯ MỜI
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Tổng Hợp Gỗ Tân Mai

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự **Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021**, với các nội dung sau :

- 1. Thời gian:** 8 giờ 30 phút ngày 20 tháng 05 năm 2021
- 2. Địa điểm:** Hội trường Công ty CP Tổng Hợp Gỗ Tân Mai tại số 84, đường Nguyễn Văn Hoa, P.Thống Nhất, Tp.Biên Hòa, T.Đồng Nai
- 3. Thành phần tham dự:** Tất cả các cổ đông của Công ty và người đại diện được cổ đông ủy quyền hợp lệ theo qui định của pháp luật tính đến thời điểm chốt danh sách ngày 29/03/2021.
- 4. Nội dung Đại hội:**
 1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2020, kế hoạch năm 2021 của Ban điều hành;
 2. Báo cáo nhiệm kỳ III (2016-2020), kế hoạch nhiệm kỳ IV (2021-2025) của HĐQT
 3. Báo cáo giám sát của Ban kiểm soát năm tài chính 2020.
 3. Thông qua việc sửa đổi điều lệ
 4. Thông qua quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động HĐQT, Ban kiểm soát
 5. Trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các tờ trình:
 - 5.1. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán
 - 5.2. Kế hoạch chia cổ tức năm 2021;
 - 5.3. Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021
 - 5.4. Tờ trình về Mức chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch chi trả lương, thù lao năm 2021;
 - 5.5. Tờ trình về việc chấm dứt hoạt động xí nghiệp May Công nghiệp;
 6. Tờ trình thông qua việc bầu thành viên HĐQT/KSV nhiệm kỳ IV 2021-2025
 7. Công bố kết quả bầu cử;
 8. Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2021;
- 5. Tài liệu Đại hội:** Tài liệu Đại hội được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty <http://wood-tanmai.com.vn/vn/> mục quan hệ cổ đông
- 6. Đăng ký tham dự:** Quý cổ đông vui lòng gửi giấy xác nhận việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 bằng thư/fax hoặc email về văn phòng Công ty trước 16h ngày 13/05/2020 theo địa chỉ: **Công ty Cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai**
Số 84 Nguyễn Văn Hoa, P. Thống nhất, Biên Hòa, Đồng Nai,
Tel: 02513 826 940 3823 730 Fax: 02513 823 731
- 7. Giấy tờ cần thiết:** Khi tham dự Đại hội, Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền mang theo CMND và giấy ủy quyền (đối với trường hợp được ủy quyền) để công tác kiểm tra tư cách đại biểu đảm bảo thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và điều lệ Công ty.
Rất mong quý cổ đông thu xếp thời gian đến tham dự đầy đủ và đúng giờ.
Trân trọng!

Đồng Nai, ngày 27 tháng 04 năm 2021

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Đức Bình

Số: /NQ.ĐHĐCĐ.GTM

Đồng Nai, ngày 20 tháng 05 năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP GỖ TÂN MAI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20 tháng 05 năm 2021 của Công ty Cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai;

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2020 Ban điều hành.
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo của HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020 và kế hoạch nhiệm kỳ 2021-2025.
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo giám sát của Ban kiểm soát năm tài chính 2020.
- Điều 4.** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, có hiệu lực thi hành ngày 20/05/2021. Giao Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện ban hành Điều lệ sửa đổi theo quy định.
- Điều 5.** Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần tổng hợp Gỗ Tân Mai. Giao Hội đồng quản trị ban hành và triển khai thực hiện các quy chế theo quy định hiện hành.
- Điều 6.** Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần tổng hợp Gỗ Tân Mai. Giao Ban Kiểm soát ban hành và triển khai thực hiện các quy chế theo quy định hiện hành.
- Điều 7.** Thông qua Tờ trình 04/TTr-ĐHĐCĐ ngày 20/05/2021 về báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (nội dung chi tiết được đăng tải trên website của Công ty: <http://wood-tanmai.com.vn>, mục “quan hệ cổ đông”)
- Điều 8.** Thông qua Tờ trình 05/TTr-ĐHĐCĐ ngày 20/05/2021 về phương án lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2021:
- | | |
|-------------------------|--------------|
| - Doanh thu: | 51,5 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 4,5 tỷ đồng |
| - Mức chia cổ tức: | 5% |
- Điều 9.** Phê duyệt danh sách các đơn vị kiểm toán để lựa chọn thực hiện kiểm toán xét Báo cáo tài chính Công ty năm 2021 theo Tờ trình 06/TTr-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 05 năm 2021.
- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam

- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY- CN tại TP HCM
- Công ty TNHH Kiểm toán AASC
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 (một) trong 03 (ba) Công ty kiểm toán trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty. Trong trường hợp không thỏa thuận được với ba đơn vị kiểm toán nêu trên, Hội đồng quản trị được quyền lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác nằm trong hệ thống những đơn vị kiểm toán đã được UBCK chấp nhận đủ điều kiện kiểm toán cho các công ty đại chúng, công ty niêm yết.

Điều 9. Thông qua tờ trình số 07/TTr-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 05 năm 2021 HĐQT về tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát 2021 như sau:

- Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm: 5.000.000 đ/tháng (60.000.000đồng/người/năm)
- P.CT HĐQT kiêm nhiệm: 4.000.000 đ/tháng (48.000.000 đồng/người/năm)
- TV HĐQT kiêm nhiệm: 3.000.000 đ/tháng (36.000.000 đồng/người/năm)
- Trưởng BKS chuyên trách: Hưởng lương theo Quy chế trả lương của Công ty
- Kiểm soát viên: 1.500.000 đ/tháng (18.000.000 đồng/người/năm)

Điều 10. Thông qua Tờ trình 08/TTr-ĐHĐCĐ ngày 20/05/2021 về việc chấm dứt hoạt động xí nghiệp May Công nghiệp.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục chấm dứt hoạt động XN May Công nghiệp phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành.

Điều 11. Danh sách Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2025)

Điều 12. Danh sách Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2021-2025)

Điều 13: Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo đúng các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty

Điều 14: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP GỖ TÂN MAI**

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Họ tên cổ đông:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: cổ phần

| STT | Vấn đề biểu quyết | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
|-----|---|---|-----------------|-----------------|
| 1 | Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021 | | | |
| 2 | Báo cáo của HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020, kế hoạch nhiệm kỳ 2021-2025 | | | |
| 3 | Báo cáo của Ban kiểm soát | | | |
| 4 | Thông nhất thông qua việc sửa đổi điều lệ Công ty | | | |
| 5 | Thông nhất thông qua Quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động HĐQT, Ban kiểm soát | | | |
| 6 | Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán | | | |
| 7 | Tờ trình về các vấn đề: | Kế hoạch chia cổ tức năm 2021 | | |
| | | Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021. | | |
| | | Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2020, kế hoạch năm 2021 | | |
| | | Chấm dứt hoạt động xí nghiệp May Công Nghiệp. | | |
| 8 | Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 | | | |

Ghi chú:

- Quý Cổ đông vui lòng đánh dấu “√” vào ô thích hợp.
- Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn MỘT trong các phương án: Tán thành , Không tán thành, Không có ý kiến cho từng nội dung biểu quyết.

Đồng nai, ngày tháng năm 2021

CỔ ĐÔNG

(Ký ghi rõ họ tên)

Mã số tham dự:

Tên cổ đông:

Đại diện:

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP GỖ TÂN MAI**

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Số cổ phần biểu quyết:

CỔ PHẦN

Sở hữu: cổ phần

Ủy quyền: cổ phần